

Số: /ĐA-UBND
“DỰ THẢO”

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

ĐỀ ÁN

Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2. Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

3. Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

4. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

5. Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

6. Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

7. Quyết định số 2426/QĐ-TTg ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.

8. Căn cứ Thông báo số 164-TB/VPTW ngày 03/9/2020 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến kết luận của của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ chính trị, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang;

9. Căn cứ Văn bản số 6118/BNV-CQĐP ngày 19/11/2020 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập thị trấn thuộc huyện Lâm Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

10. Kết luận số 05-KL/TU ngày 06/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình và thành lập thị trấn Lăng Can thuộc huyện Lâm Bình; điều chỉnh địa giới hành chính các xã Thắng Quân, Lang Quán, Tứ Quận để thành lập thị trấn Yên Sơn thuộc huyện Yên Sơn.

11. Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận khu vực dự kiến thành lập thị trấn huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình

Thực hiện yêu cầu công tác quản lý và phát triển kinh tế, đảm bảo ổn định đời sống cho Nhân dân ở những xã bị tác động ảnh hưởng khi xây dựng công trình Thủy điện Tuyên Quang. Ngày 28/01/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị quyết số 07/NQ-CP điều chỉnh địa giới 05 xã (Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lăng Can, Phúc Yên, Xuân Lập) của huyện Nà Hang và 03 xã (Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An) của huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thành lập huyện Lâm Bình thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Sau gần 10 năm thành lập, huyện Lâm Bình luôn được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, cơ sở hạ tầng của huyện đã được đầu tư xây dựng mới, kiên cố khang trang từ trung tâm huyện đến tất cả các xã trên địa bàn; đời sống văn hóa, tinh thần người dân được nâng lên rõ rệt. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân: 15,6%/năm, thu nhập bình quân; 27,7 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách địa phương tăng từ 11 tỷ đồng năm 2015 lên trên 18 tỷ đồng năm 2019, thực hiện năm 2020 ước đạt trên 18 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 6,82%/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 60,79% năm 2015 xuống còn 36,03% cuối năm 2019, năm 2020 giảm còn 31%, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo. Chính trị ổn định, quốc phòng được củng cố, an ninh trật tự được giữ vững.

Xã Phúc Sơn và xã Minh Quang là 02 xã thuộc huyện Chiêm Hóa, cùng với 03 xã Hồng Quang, Thổ Bình và Bình An của huyện Lâm Bình tạo thành cụm các xã, có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông, cùng nằm trên trục đường Quốc lộ 279 (từ xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa đến xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình) và trên trục đường tỉnh lộ ĐT 188, tuyến đường từ Chiêm Hóa đi Lâm Bình. Từ khoảng giữa của 02 xã đến trung tâm huyện Chiêm Hóa là khoảng 29 km (xã Phúc Sơn 25 km, xã Minh Quang 33 km), đến trung tâm huyện Lâm Bình khoảng 20 km, do đó, nhân dân của 02 xã đi lại đến trung tâm huyện lỵ Lâm Bình thuận lợi, khoảng cách ngắn hơn so với đi lại đến trung tâm huyện lỵ Chiêm Hóa. Đồng thời 02 xã này gần cách với các xã còn lại của

huyện Chiêm Hóa bởi đèo Lai và những dãy núi cao, do đó, khi chuyển về huyện Lâm Bình quản lý sẽ có nhiều thuận lợi hơn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính của xã Phúc Sơn và xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa về huyện Lâm Bình sẽ có những thuận lợi:

- Về quản lý hành chính: Sau khi điều chỉnh xã Phúc Sơn và xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa về huyện Lâm Bình sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý hành chính, quản lý dân cư. Nhân dân của xã Phúc Sơn, xã Minh Quang cùng với nhân dân của 03 xã Hồng Quang, Thổ Bình và Bình An, huyện Lâm Bình sinh sống tập trung thành một cụm xã; khắc phục được tình trạng cùng một cụm xã có nhiều đặc điểm tương đồng nhưng lại thuộc phạm vi quản lý hành chính của 02 huyện khác nhau.

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp: Với thế mạnh là nông, lâm nghiệp và dịch vụ, trong đó cây trồng chủ lực là cây lúa, cây lạc; chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, dê, lợn...) và cây lâm nghiệp, khi điều chỉnh địa giới hành chính tạo điều kiện để 02 xã Phúc Sơn, Minh Quang liên kết và mở rộng sản xuất, hình thành những vùng sản xuất chuyên canh tập trung sản phẩm nông, lâm nghiệp hàng hóa như: Vùng sản xuất chuyên canh Lúa, vùng sản xuất chuyên Lạc, chế biến lâm sản; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân trong vùng. Việc điều chỉnh địa giới hành chính 02 xã về huyện Lâm Bình tạo điều kiện thuận lợi hình thành các mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp có quy mô, từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác, tập trung sản xuất theo mô hình trang trại, phát triển cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng; đồng thời có điều kiện để mở rộng, liên kết các loại hình dịch vụ (do có đường giao thông Quốc lộ 279, tỉnh lộ DT 188 đi qua).

- Về văn hóa - xã hội: 02 xã Phúc Sơn và xã Minh Quang có nhiều nét tương đồng về phong tục tập quán, bản sắc văn hóa với các xã Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An thuộc huyện Lâm Bình, là tiềm năng, lợi thế để cụm xã phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng..., liên kết với các mô hình dịch vụ du lịch của huyện Lâm Bình như Homestay, du lịch lòng hồ... tạo động lực để đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động giữa các xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Về phát triển đô thị: Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính 02 xã Phúc Sơn và Minh Quang về huyện Lâm Bình, cùng với 03 xã là Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An sẽ hình thành một khu vực thuận lợi về quỹ đất, về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội để lập quy hoạch khu dân cư theo trục đường Quốc lộ 279, ĐT 188, xây dựng trung tâm cụm xã hạt nhân về kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ, thương mại; tạo điều kiện để thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển chung của vùng đồng bào các dân tộc nơi đây nói riêng và các xã, các vùng lân cận nói chung, dần tiến tới xây dựng quy hoạch đô thị loại V trong những năm tiếp theo.

Về quốc phòng, an ninh: Với vị trí 05 xã liền kề được bao bọc bởi các dãy núi cao nên thuận lợi việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch thế trận phòng thủ, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội của nhân dân trong vùng.

Việc quản lý địa bàn được tập trung hơn, có điều kiện thuận lợi để thực hiện và đảm bảo an ninh, trật tự ở các xã (*việc quản lý địa bàn, đảm bảo an ninh trật tự ở các xã giáp ranh thuộc 02 huyện khác nhau sẽ gặp nhiều khó khăn hơn so với cùng thuộc một địa bàn huyện*).

Bên cạnh những thuận lợi, việc điều chỉnh địa giới hành chính 02 xã Phúc Sơn, Minh Quang về huyện Lâm Bình cũng có một số khó khăn khi thực hiện như: Việc điều chỉnh địa giới hành chính 02 xã Phúc Sơn và Minh Quang, huyện Chiêm Hóa về huyện Lâm Bình có thể phát sinh một số khó khăn nhất định, đó là: Nhân dân tại 02 xã phải chuyển đổi các loại giấy tờ tùy thân sau điều chỉnh địa giới hành chính nên có thể phát sinh tâm lý, tâm tư, lo lắng dẫn đến ảnh hưởng xáo trộn nhất định. Tuy nhiên, tỉnh sẽ chỉ đạo chặt chẽ các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng của tỉnh, của huyện có giải pháp và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ cho nhân dân.

Việc điều chỉnh địa giới hành chính 02 xã Phúc Sơn, Minh Quang về huyện Lâm Bình là phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Tuyên Quang, chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận. Việc điều chỉnh địa giới hành chính 02 xã về huyện Lâm Bình quản lý không làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các xã; việc khám, chữa bệnh của người dân được đảm bảo, người dân có thể lựa chọn việc khám, chữa bệnh ở Lâm Bình hoặc Chiêm Hóa theo điều kiện, nhu cầu; việc học tập của học sinh được đảm bảo ổn định do không thay đổi về quy mô trường, lớp học, đội ngũ giáo viên hiện có; việc vay vốn phát triển sản xuất và các chế độ, chính sách an sinh xã hội của người dân được đảm bảo; mặt khác còn có thuận lợi hơn khi được hưởng thêm cơ chế các chính sách đối với huyện được hưởng chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Hoạt động của chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn 02 xã được đảm bảo diễn ra bình thường; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đảm bảo công tác ổn định như trước khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính. Mặt khác, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền huyện sẽ tập trung, thường xuyên, kịp thời hơn do có đơn vị hành chính hợp lý.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Mục 1

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. HUYỆN LÂM BÌNH, HUYỆN CHIÊM HÓA VÀ CÁC XÃ CÓ LIÊN QUAN

1. Lịch sử hình thành huyện Lâm Bình

Huyện Lâm Bình là huyện vùng cao của tỉnh Tuyên Quang, được thành lập theo Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 28/01/2011 của Chính phủ trên cơ sở 05

xã huyện Na Hang và 03 xã huyện Chiêm Hóa và được hình thành do bị chia cắt bởi lòng hồ khi xây dựng thủy điện Tuyên Quang, cách thành phố Tuyên Quang khoảng 150 km. Huyện Lâm Bình có 08 đơn vị hành chính cấp xã, 784,97 km² diện tích tự nhiên, dân số 36.822 người, dân tộc thiểu số chiếm 96,49%.

Sau gần 10 năm thành lập, huyện Lâm Bình luôn được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, cơ sở hạ tầng của huyện đã được đầu tư xây dựng khang trang: Trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, và các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị: Tòa án, Viện Kiểm sát, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước...; khu chợ trung tâm, bệnh viện đa khoa huyện, trường THCS nội trú, trường THPT huyện đã được đầu tư xây dựng mới, kiên cố; kinh tế - xã hội từng bước phát triển, tỷ lệ hộ nghèo giảm theo hằng năm; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần người dân đã được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, Lâm Bình là một huyện miền núi vùng cao có vị trí địa lý, địa hình phức tạp nhiều núi đá cao, suối, khe và lòng hồ chia cắt...có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số như: Tày, Nùng, Dao, Mông...sinh sống chủ yếu ở ven chân núi và các sườn đồi, phong tục, tập quán, trình độ lao động sản xuất còn nhiều hạn chế, kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn.

2. Lịch sử hình thành huyện Chiêm Hóa

Thời phong kiến trước năm 1884, địa bàn Chiêm Hóa ngày nay thuộc châu Vị Long. Thời nhà Minh cai trị nước ta đổi tên là châu Đại Man. Từ thời Lê sơ cho đến thời điểm thành lập tỉnh Tuyên Quang (1831) vẫn lấy tên là châu Đại Man thuộc phủ Yên Bình.

Thời Pháp thuộc (1884-1945), châu Chiêm Hóa thuộc Tiểu quân khu Hà Giang (Đạo quan binh 2). Ngày 20/2/1893, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chuyển Tiểu quân khu Hà Giang từ Đạo quan binh 2 sang Đạo quan binh 3; ngày 17/9/1895 Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chia Đạo quan binh 3 ra làm 03 tiểu Quân khu: Tuyên Quang, Bắc Quang, Hà Giang; châu Chiêm Hóa thuộc tiểu Quân khu Tuyên Quang (gồm châu Lục Yên, huyện Hàm Yên, huyện Sơn Dương, châu Chiêm Hóa và 1 tổng của huyện Vị Xuyên). Đến năm 1944, châu Chiêm Hóa có 07 tổng, 56 làng, diện tích 242.400 ha, dân số 23.295 người.

Sau cách mạng tháng Tám 1945 đến nay: Chiêm Hóa thuộc châu Khánh Thiện gồm 10 tổng; đến 6/1948, huyện Chiêm Hóa có 21 xã. Sau nhiều lần điều chỉnh thay đổi về địa giới hành chính, tên gọi đơn vị hành chính cấp xã, đến 2010, huyện Chiêm Hóa có 25 xã và 01 thị trấn gồm: Minh Quang, Trung Hà, Phúc Sơn, Tân Mỹ, Hà Lang, Hùng Mỹ, Yên Lập, Tân An, Xuân Quang, Phúc Thịnh, Bình Phú, Phú Bình, Ngọc Hội, Tân Thịnh, Hòa Phú, Kiên Đài, Trung Hòa, Kim Bình, Hòa An, Yên Nguyên, Nhân Lý, Tri Phú, Bình Nhân, Linh Phú, Vinh Quang và thị trấn Vĩnh Lộc.

3. Lịch sử hình thành xã Phúc Sơn

Đầu thế XIX, xã Phúc Sơn ngày nay thuộc địa giới xã Miệt Dương, tổng Thổ Hoàng, châu Đại Man, phủ Yên Bình, xứ Tuyên Quang. Thời kỳ Cách mạng tháng Tám 1945, một số thôn của xã Miệt Dương sáp nhập vào một số

thôn của xã Vi Sơn (xã Minh Quang ngày nay) thành xã Tâm Mỹ. Xã Miện Dương đổi thành xã Tân Hậu. Năm 1946, xã Phúc Hậu và xã Hy Sinh thuộc huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Năm 1959, xã Hy Sinh đổi tên thành xã Kim Sơn. Năm 1965, các đồng bào Dao cư trú ở các dãy núi cao định cư tại các thôn, bản: Biện, Tầng, Kim Minh, Khum Xúm. Năm 1970, xã Phúc Hậu sáp nhập với xã Kim Sơn thành xã Phúc Sơn cho đến ngày nay.

4. Lịch sử hình thành xã Minh Quang

Đầu thế XIX, xã Minh Quang ngày nay thuộc địa giới xã Vi Sơn, tổng Thổ Hoàng, châu Đại Man, phủ Yên Bình, xứ Tuyên Quang. Cuối thế kỷ thứ XIX, xã Vi Sơn thuộc tổng Thổ Bình, châu Chiêm Hóa, phủ Tương An, tỉnh Tuyên Quang. Thời kỳ cách mạng tháng Tám 1945, một số thôn của xã Vi Sơn sáp nhập với một số thôn của xã Miện Dương (xã Phúc Sơn ngày nay) thành xã Tân Mỹ. Xã Vi Sơn tách thành xã Minh Đức và xã Tân Sinh (xã Hồng Quang ngày nay) thuộc tổng Thổ Bình, Châu Khánh Thiện, tỉnh Tuyên Quang. Năm 1946, xã Minh Đức thuộc huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Năm 1954, tách thành xã Minh Đức và xã Quang Ngọc. Năm 1969, thôn Nà Giàng của xã Trung Thành (ngày nay thuộc xã Thổ Bình) sáp nhập vào xã Minh Đức; xã Minh Đức sáp nhập với xã Quang Ngọc thành xã Minh Quang cho đến ngày nay.

Mục 2

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN TỈNH TUYÊN QUANG

1. Vị trí địa lý

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc, địa hình tỉnh bao gồm vùng núi cao chiếm khoảng 50% diện tích toàn tỉnh. Đường giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh là Quốc lộ 2 từ Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang đoạn qua địa bàn tỉnh dài 90km; Quốc lộ 37 từ Thái Nguyên qua huyện Sơn Dương, Yên Sơn đi Yên Bái; Quốc lộ 2C từ Vĩnh Phúc đi Tuyên Quang đến trung tâm huyện Na Hang; quốc lộ 279 từ Bắc Kạn qua Tuyên Quang đi Hà Giang.

2. Địa giới hành chính

Tuyên Quang có vị trí địa lý tiếp giáp với các đơn vị hành chính sau: Phía Đông giáp các tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên; phía Tây giáp tỉnh Yên Bái; phía Nam giáp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc; phía Bắc và Tây Bắc giáp các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng.

3. Diện tích tự nhiên: 5.867,9 km²; dân số: 790.124 người.

4. Đơn vị hành chính trực thuộc: Tỉnh Tuyên Quang có 07 đơn vị hành chính cấp huyện (*gồm thành phố Tuyên Quang, các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hoá, Na Hang, Lâm Bình*); 138 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm 124 xã, 10 phường và 04 thị trấn*).

Có 22 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có trên 52% là người dân tộc thiểu số như: Dân tộc Tày 25,45%; dân tộc Dao 11,38%; dân tộc Sán Chay chiếm 8,0%; dân tộc Mông chiếm 2,16%; dân tộc Nùng chiếm 1,90%, dân tộc Sán Diu chiếm 1,62%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 1,28%.

5. Về phát triển kinh tế - xã hội

Năm 2020, Tuyên Quang đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra và là năm quan trọng để về đích trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, phấn đấu đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 (giá so sánh 2010) tăng 9,45% so với năm 2019. Thu nhập bình quân đầu người: 45,9 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng các ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) lũy kế 10 tháng ước đạt 14.697,7 tỷ đồng, bằng 81,5% kế hoạch, tăng 13,9% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm chủ yếu tăng so với cùng kỳ, như: điện thương phẩm 9,1%; xi măng 11,9%; hàng dệt may 24%.

Dịch vụ, thương mại và du lịch đạt được kết quả nhất định: tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội lũy kế 10 tháng ước đạt 20.299 tỷ đồng, đạt 56,1% kế hoạch, tăng 10,2% so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu hàng hoá lũy kế 10 tháng ước đạt 100,1 triệu USD, bằng 74,1% kế hoạch, tăng 14,7% so với cùng kỳ; thu hút 1.245,5 lượt khách du lịch, bằng 60,9% kế hoạch, giảm 31,2% so với cùng kỳ; doanh thu xã hội từ du lịch ước đạt 1.105 tỷ đồng, bằng 58,1% kế hoạch, giảm 32% so với cùng kỳ.

Thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 của tỉnh; Bố trí nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, tập trung cho một số công trình, dự án trọng điểm. Trong điều kiện khó khăn về nguồn lực, tỉnh đã triển khai thực hiện một số dự án quan trọng như thực: đường tốc độ cao đoạn Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường tốc độ cao Nội Bài - Lào Cai; hoàn thành xây dựng cầu Tỉnh Húc vượt sông Lô; dự án bột giấy giai đoạn III, 03 nhà máy thủy điện; dự án đường Lý Thái Tổ, đường trục nối từ thành phố Tuyên Quang đến huyện Yên Sơn, Khu liên hợp thể thao tỉnh...và đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo chặt chẽ; thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và bền vững, phát triển kinh tế nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu giống, đưa các giống cây lương thực có nhiều tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích gieo trồng; lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp chủ lực để tổ chức sản xuất hàng hoá.

Mở rộng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; thực hiện quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC được 27.754,9 ha rừng; xây dựng, công nhận 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, dự kiến 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; hoàn thành và vượt kế hoạch kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách tỉnh, quản lý chặt chẽ các khoản chi, phát triển, bồi dưỡng nguồn thu, đồng thời thực hành tiết kiệm trong sử dụng ngân sách Nhà nước, ưu tiên tập trung chi cho đầu tư phát triển; đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho chi lương, an sinh xã hội, thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 1.723 tỷ đồng, bằng 74,6% dự toán; chi thường xuyên lũy kế 10 tháng đầu năm ước đạt 4.083,9 tỷ đồng, bằng 67,4% dự toán. Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 28.400 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 25.260 tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ; tổng dư nợ đạt 19.534,7 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Đẩy mạnh chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020 (Cam sành Hàm Yên, bưởi Soi Hà...). Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Toàn tỉnh đã cấp được 534.353 giấy chứng nhận với diện tích 261.127,7 ha/278.495,8 ha diện tích cần cấp (bằng 93,8%).

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đến năm 2020. Chú trọng thực hiện cải cách hành chính, duy trì thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho danh nghiệp kinh doanh, phát triển. Trong năm đã thu hút một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn tiếp tục đầu tư vào tỉnh như: Tập đoàn Geleximco, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Mường Thanh, Tập đoàn dệt may Việt Nam, Tập đoàn DABACO, Tập đoàn FLC, Tập đoàn Woodlands... Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá cao, đến tháng 7/2020, toàn tỉnh có 1.393 doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội hóa học tập đến năm 2020; đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch huy động trẻ đi nhà trẻ; thực hiện các giải pháp, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học; tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2020 và kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục thực hiện các quy hoạch, đề án về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phong trào thể thao quần chúng phát triển, thể thao thành thành tích cao đạt nhiều kết quả ấn tượng; các giải pháp về phát triển du lịch được triển khai đồng bộ, thu hút một số tập đoàn đầu tư các dự án dịch vụ, du lịch tại Khu du lịch Quốc gia Tân Trào, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình...; năm 2019 thu hút 1.945,7 nghìn lượt khách du lịch, đạt 104,3% kế hoạch, tăng 10,5% so với năm 2018.

Thực hiện các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số trong tình hình mới; thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện đạt 100% bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 16,17%. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến điều trị. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo; hỗ trợ kịp thời cho các hộ gia đình thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán 2020; chi trả kịp thời cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách của nhà nước với người có công, gia đình Liệt sĩ, Thương binh, bệnh binh, người cô đơn, trẻ em mồ côi; thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý cai nghiện sau ma túy trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là các hộ nghèo, cận nghèo; quan tâm hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nhà ở, các điều kiện về sản xuất; huy động sự tham gia của cộng đồng và phân công cán bộ, đảng viên theo dõi, giúp đỡ để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, đến nay tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm còn 9,74%, giảm 2,06% (giảm từ 11,8% xuống còn 9,74%). Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, chương trình bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2020; triển khai xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em giai đoạn 2020- 2025.

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự; tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được đảm bảo. Chú trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng được thực hiện đồng bộ, tập trung. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân dân.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN LÂM BÌNH

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

1.1. Vị trí địa lý: Huyện Lâm Bình ở vùng cao phía Bắc của tỉnh Tuyên Quang; có vị trí địa lý từ 21⁰29' đến 22⁰53' vĩ bắc, từ 104⁰53' đến 105⁰ kinh đông. Địa bàn huyện có Quốc lộ 279, tỉnh lộ DT188 chạy qua kết nối huyện Lâm Bình với huyện Na Hang, huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang; kết nối với huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang.

1.2. Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Vị Xuyên và huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang); phía Nam giáp huyện Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang); phía Bắc giáp huyện Bắc Mê (tỉnh Hà Giang).

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

2.1. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện: 784,97 km².

2.2. Cơ cấu các loại đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: 719,58 km², chiếm 91,67%;
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 58,82 km², chiếm 7,49%;
- Nhóm đất chưa sử dụng: 6,57 km², chiếm 0,84%.

3. Dân số và cơ cấu, thành phần dân cư

3.1. Tổng dân số: Tính đến ngày 31/12/2019 có 36.822 người, trong đó 32.352 người thường trú, 4.470 người tạm trú đã quy đổi.

3.2. Thành phần dân cư

Huyện Lâm Bình có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 95,84% dân số toàn huyện (bao gồm các dân tộc: Tày, Dao, Cao Lan, Sán Chay, Nùng, Hoa, Mông, Sán Dìu, Pà Thẻn và một số dân tộc khác).

4. Số đơn vị hành chính trực thuộc

Huyện có 8 đơn vị hành chính cấp xã gồm: Lãng Can, Phúc Yên, Thượng Lâm, Khuôn Hà, Xuân Lập, Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An.

Huyện Lâm Bình hiện nay chưa có thị trấn, trung tâm huyện hiện nay đóng trên địa bàn xã Lãng Can.

5. Lao động và cơ cấu lao động

5.1. Tổng số người trong độ tuổi lao động: 21.349 người, chiếm 65,99% dân số; dưới độ tuổi lao động 7.833 người, chiếm 24,21% dân số; trên độ tuổi lao động 3.172 người, chiếm 9,80% dân số.

5.2. Số lao động nông nghiệp : 13.015 người, chiếm 60,96% số lao động; Số lao động phi nông nghiệp 8.334 người, chiếm 39,04% số lao động.

6. Tình hình phát triển kinh tế

Là huyện miền núi vùng cao của tỉnh nên thế mạnh của huyện là phát triển nông nghiệp, trồng rừng và phát triển thương mại - dịch vụ; công nghiệp - xây dựng đang từng bước phát triển.

6.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Cơ cấu ngành kinh tế của huyện năm 2019: Nông, lâm nghiệp là 42,1%; Công nghiệp là 32,9%; Thương mại-dịch vụ là 24,9%.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân: 15,6%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người (theo giá trị sản xuất): 27,7 triệu đồng/người/năm. Xuất khẩu lao động cả năm đạt 78 lao động; tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm từ 40,19% xuống còn 36%.

- Năm 2019, giá trị sản xuất trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 81,37 triệu đồng; giá trị sản xuất lâm nghiệp (giá hiện hành): 521,7 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá hiện hành): 407,8 tỷ đồng; tỷ lệ độ che phủ rừng: 79%.

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Tăng từ 411 tỷ đồng năm 2015 lên trên 521 tỷ đồng năm 2019, ước năm 2020 đạt trên 571 tỷ đồng, tăng bình quân 6,82%/năm.

- Thu, chi ngân sách: Thu ngân sách địa phương năm sau đạt cao hơn năm trước, tăng từ 11 tỷ đồng năm 2015 lên trên 18 tỷ đồng năm 2019, thực hiện năm 2020 ước đạt trên 18 tỷ đồng.

- Thực hiện xây dựng nông thôn mới: Hết năm 2019 có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lăng Can. Các xã nông thôn mới có hiệu quả sản xuất, kinh doanh được nâng lên; kết cấu hạ tầng được đầu tư, từng bước đồng bộ; công tác giáo dục, y tế ở nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, môi trường, nhà ở dân cư đảm bảo, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống của người dân được nâng lên rõ rệt, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Có 3/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 150% chỉ tiêu Nghị quyết; nâng số tiêu chí đạt chuẩn bình quân từ 10 tiêu chí/xã năm 2015 lên 14,4 tiêu chí/xã năm 2020¹.

6.2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp

Chỉ đạo các xã tổ chức sản xuất đúng thời vụ; phòng chống dịch bệnh có hiệu quả cho đàn gia súc, gia cầm; kiểm soát tốt việc vận chuyển gia súc, gia cầm ra, vào địa bàn huyện. Năm 2019, sản lượng lương thực 17.349,9 tấn, đạt 100,26% kế hoạch, trong đó: thóc 12.154,1 tấn, đạt 92,8% kế hoạch; ngô 5.195,7 tấn, đạt 123,5% kế hoạch; Tổng đàn gia súc, gia cầm: Đàn trâu 7.630/8.600 con, đạt 88,0% kế hoạch; đàn bò 2.031/1.900 con, đạt 106,9% kế hoạch; đàn lợn 19.363/26.800 con, đạt 72,5% kế hoạch; đàn gia cầm 141.650/138.000 con, đạt 102,6% kế hoạch; Hoàn thành kế hoạch trồng rừng

¹. Từ năm 2015 - 2019 đã tổ chức 2.600 lượt truyền thông (qua họp thôn bản, hệ thống phát thanh không dây, tin bài...) chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trên 152.000 lượt người; 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã từ năm 2017, sớm hơn 03 năm so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Công suất sử dụng giường bệnh năm 2020 đạt trên 90%; tỷ suất phát triển dân số tự nhiên là 12‰; số phụ nữ mang thai được thăm khám định kỳ đạt 96,4%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm xuống còn 13,6% (Nghị quyết đề ra là dưới 14%). Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng hằng năm đạt trên 95%. Từ năm 2016 - 2020 huy động trên 81 tỷ đồng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến huyện và các xã.

năm 2019; Trồng mới 635,9/610,0 ha rừng, đạt 104,3% kế hoạch (trong đó: rừng tập trung 578,4/560 ha, đạt 103,3% kế hoạch; trồng cây phân tán 57,5/50 ha, đạt 115% kế hoạch).

6.3. Sản xuất công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ

- Công nghiệp: Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng (sản phẩm cơ khí gạch không nung, đá xây dựng, cốt pha, đồ mộc,...); khuyến khích các công trình, dự án, nhà thầu sử dụng vật liệu sản xuất tại địa phương. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân mở mới, phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2019 (giá so sánh năm 2010) 194,6 tỷ đồng, đạt 105,2% kế hoạch năm, tăng 17% so với năm 2018; phối hợp thực hiện nâng cấp, cải tạo hệ thống điện nông thôn ở một số xã trên địa bàn huyện, đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, liên tục. Tổ chức giám sát môi trường tại Nhà máy luyện Antimon Bảo Âu, xã Bình An.

- Đầu tư, xây dựng: Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch xây dựng Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020, kết quả đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V tại Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, Đề án giảm nghèo bền vững huyện Lâm Bình, giai đoạn 2018-2020, Kế hoạch đầu tư xây dựng với trọng tâm là hoàn thiện hồ sơ bản giao đưa vào sử dụng, quyết toán các công trình; tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình. Kết quả giải ngân vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện năm 2019 là 115,60/165,29 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch; trong đó: Vốn tỉnh quản lý: 75,11/104,55 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch; vốn phân cấp cho huyện quản lý: 40,49/60,73 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch. Tập trung lập thủ tục đầu tư cho các công trình phát triển hạ tầng dịch vụ phục vụ du lịch⁽²⁾.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra trên các tuyến đường thuộc huyện; đảm bảo công tác vận chuyển, lưu thông hàng hoá trên địa bàn⁽³⁾; triển khai thực hiện 03 tuyến phố mẫu tại Nà Ky, thôn Bản Kè, thôn Bản Khiển và thôn Nà Khà, xã Lăng Can. Quản lý chặt chẽ hành lang đường bộ, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, cơ bản hoàn thành giải tỏa vi phạm ở các trục đường ĐT.185, ĐT.188, đường đô thị⁽⁴⁾. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đảm bảo

⁽²⁾ - Cầu bản Thảm My, thôn Năm Đíp, xã Lăng Can; biển quảng bá du lịch tại lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; bãi đỗ phương tiện bộ và bến neo đầu phương tiện thủy tại Bến thủy xã Thượng Lâm; cải tạo, nâng cấp chợ Lăng Can; cải tạo, nâng cấp đoạn đường tư phòng khám đa khoa khu vực xã Thượng Lâm đến chân đèo Kéo Năng, xã Khuôn Hà; đường lên hang Khuổi Pín; đường ngã 3 Nà Tông, Thượng Lâm ra bến thủy,...

⁽³⁾ Trên địa bàn huyện có tổng cộng 28 xe vận tải hành khách, trong đó 04 xe chạy tuyến ngoại tỉnh, 14 xe tuyến nội tỉnh.

⁽⁴⁾ Tổng số hộ vi phạm hành lang an toàn đường bộ là 1.802 hộ, trong đó: Xã Bình An 211 hộ, Thôn Bình 428 hộ, Hồng Quang 226 hộ, Thượng Lâm 152 hộ, Khuôn Hà 182 hộ, Lăng Can 441 hộ, Xuân Lập 48 hộ, Phúc Yên 114

hành lang an toàn giao thông đường bộ. Thực hiện cấp giấy phép xây dựng nhà ở dân cư riêng lẻ cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định.

- Thương mại, dịch vụ: Duy trì hoạt động 06/06 chợ xã, đảm bảo cung ứng đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường⁽⁵⁾. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước thực hiện năm 2019 đạt 970/970 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch theo hướng tập trung, đẩy mạnh khai thác tiềm năng về sinh thái, cảnh quan thiên nhiên độc đáo và bản sắc văn hóa dân tộc; dịch vụ du lịch tại khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; Homestay, du lịch hang động; dịch vụ trải nghiệm, như: Dệt thổ cẩm, làm bún, nấu rượu, đan lát, làm vườn,... duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các trang mạng xã hội; trang Web: dulichlambinh.gov.vn; chuyên mục “Du lịch” trên Cổng thông tin điện tử của huyện, quảng cáo trên facebook,... Lập tài khoản trên Trang Touristlink.com để quảng bá du lịch của huyện bằng tiếng Anh.

- Phối hợp tổ chức thành công Hội thảo Quốc tế "Du lịch Lâm Bình, Tuyên Quang, tiềm năng, thực trạng và giải pháp" được các chuyên gia, nhà khoa học và nhân dân đánh giá cao. Liên kết, kết nối với trên 100 công ty lữ hành du lịch, các doanh nghiệp, doanh nhân khảo sát, thực hiện các trình tự đầu tư, kinh doanh về du lịch. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ và đưa vào hoạt động điểm du lịch cộng đồng tại thôn Nặm Đíp, xã Lăng Can, thôn Bản Bon, xã Phúc Yên và 04 hộ làm du lịch cộng đồng tại thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm. Lượng khách đến du lịch theo hình thức du lịch cộng đồng ngày càng tăng. Thực hiện đón, tiếp khách quốc tế và trong nước đến tham quan, du lịch tại huyện⁽⁶⁾. Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức các Lễ hội Xuân năm 2020 gắn với du lịch.

7. Về văn hóa - xã hội

7.1. Công tác giáo dục và đào tạo: Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn của huyện từng bước được nâng lên. Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp theo hướng hợp lý, hiệu quả và phù hợp với thực tế.

Số trường học trên địa bàn huyện: Trường Mầm non 08 đơn vị, trường Tiểu học 07 đơn vị, trường Trung học cơ sở 08 đơn vị, trường liên cấp Tiểu học và THCS 01 đơn vị, trường THPT 02 đơn vị; Trường đạt chuẩn quốc gia đến thời điểm tháng 10/2020 đạt 11 trường, trong đó Mầm non 03 trường, tiểu học 04 trường, Trung học cơ sở 04 trường; Huyện đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi, các trường bậc Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn phổ cập, giáo dục xóa mù chữ mức độ 2;

Tỉ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi ra nhà trẻ 508/1446 trẻ, đạt tỉ lệ 35,1%, tỉ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường 1.947/1.947 trẻ, đạt tỉ lệ 100% (tháng

hộ. Hoàn thành việc giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ tại xã Thổ Bình, Bình An, Khuôn Hà; đang tiếp tục thực hiện tại xã Lăng Can, Hồng Quang.

⁽⁵⁾ Đã kiểm tra 22 vụ việc, phát hiện vi phạm 12 vụ việc; tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước là 7,45 triệu đồng

⁽⁶⁾ Đã thu hút trên 120.000 lượt khách du lịch, doanh thu xã hội trên 72 tỷ đồng.

10/2020), tỉ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường ra lớp với bậc tiểu học là 100%, bậc trung học cơ sở 98%, không có học sinh bỏ học đối với bậc tiểu học; Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, trợ cấp cho giáo viên và học sinh: Năm 2020 đã hỗ trợ 144.840 kg gạo cho 2.154 lượt học sinh, hỗ trợ chi phí học tập 6.329 học sinh, kinh phí trên 2.845.700.000 đồng. Trong năm, đầu tư xây dựng mới 55 phòng học mới (MN 16 phòng, TH 13 phòng, THCS 26 phòng), với số tiền trên 28 tỷ đồng. Xây mới 02 nhà hiệu bộ MN, 04 phòng học chức năng MN trên 10 tỷ đồng. Xây mới 10 phòng ở bàn trú cho trường THCS Bình An, với tổng kinh phí trên 2,5 tỷ đồng. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành trung học cơ sở tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100% (năm học 2019-2020). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 99%; 14 học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp.

7.2. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng Bệnh viện Đa khoa với quy mô 60 giường bệnh; huy động nhiều nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế từ huyện đến cơ sở; 100% Trạm y tế đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, không có dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm⁷.

7.3. Chính sách xã hội

Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về lao động, việc làm gắn với chương trình giảm nghèo bền vững. Trọng tâm là, làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động địa phương, tỉ lệ lao động qua đào tạo hằng năm đạt trên 40%, đào tạo nghề trên 25%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Thực hiện tốt việc giới thiệu việc làm ở các khu công nghiệp, xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm tại địa phương. Lũy kế đến năm 2020 đã giải quyết việc làm cho trên 6.300 lao động, đạt 115,1% chỉ tiêu Nghị quyết, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo cho Nhân dân⁸.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo nâng cao nhận thức, ý thức vươn lên cho Nhân dân. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ, các giải pháp phát triển kinh tế. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 13,8 triệu đồng năm 2015 lên 32,4 triệu đồng năm 2020 đạt 121,8% chỉ tiêu Nghị quyết; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 60,79% năm 2015 xuống còn 36,1% năm 2020, bình quân giảm 5,5%/năm.

Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, chính sách với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Quy tập 15 hài cốt liệt sỹ về an táng tại nghĩa trang

⁷ Từ năm 2015 - 2019 đã tổ chức 2.600 lượt truyền thông (qua họp thôn bản, hệ thống phát thanh không dây, tin bài...) chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trên 152.000 lượt người.

⁸ Từ 2015 - 2020, tổ chức 52 lớp, đào tạo nghề cho 1.594 lao động học viên; Tạo việc làm cho 6332 lao động: Năm 2015: 1.070 lao động; năm 2016: 1.228 lao động; năm 2017: 1.166 lao động; năm 2018: 1.329 lao động; năm 2019: 1.359 lao động. Xuất khẩu lao động: 78 người.

liệt sỹ huyện; hỗ trợ 40/40 hộ gia đình chính sách nghèo thoát nghèo. Đẩy mạnh công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội, HIV/AIDS, không để hình thành các tụ điểm tệ nạn ma túy, mại dâm. An sinh xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

7.4. Công tác văn hóa - thông tin:

Triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc trên địa bàn; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân duy trì, khôi phục bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là tiếng nói, trang phục, phong tục, tập quán, lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,... nhằm bảo tồn, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân và góp phần phát triển du lịch của địa phương⁹.

Tăng cường phát triển phong trào thể dục, thể thao ở cơ sở, ở trường học; khuyến khích các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao dân tộc truyền thống; đầu tư xây dựng các thiết chế, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, gắn với xây dựng nông thôn mới; vận động Nhân dân thực hành nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

Toàn huyện có: 08/08 xã có nhà văn hóa, toàn huyện có 78 sân thể thao, 08/08 xã có bưu điện văn hóa, 08/08 xã có trạm truyền thanh cơ sở. Tỷ lệ hộ gia đình được nghe đài phát thanh, xem truyền hình trên 97%,; hằng năm có trên 80% hộ gia đình, trên 70% thôn và trên 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

8. Tình hình phát triển hạ tầng

Sau gần 10 năm thành lập, cơ sở hạ tầng của huyện Lâm Bình đã được xây dựng đồng bộ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ hoạt động của chính quyền và nhân dân; trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan: Tòa án, Viện kiểm sát, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Thuế nhà nước, Bệnh viện đa khoa, Trạm xã, trường học, Nhà văn hóa xã, thôn..., đã được đầu tư xây dựng kiên cố; khu vực trung tâm huyện được xây dựng mới; huy động hiệu quả nguồn lực Nhà nước, nguồn tài trợ an sinh của các cá nhân, tổ chức và của Nhân dân xây dựng trên 120 công trình, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của địa phương; hoàn thành xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trong quy hoạch chung trung tâm huyện, đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại V và trở thành thị trấn thuộc huyện vào năm 2020;

Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng 248,10 km (108,70 đường tỉnh lộ; 125,30 km đường huyện; 14,10 km đường đô thị) theo phân cấp quản lý; phối hợp với Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Hạt Quản lý giao thông quản lý, bảo dưỡng thường xuyên 4,68 km đường tỉnh đoạn qua địa phận huyện, đảm bảo giao thông thông suốt, kết nối với các huyện lân cận và kết nối giữa các xã

⁹ Khôi phục và duy trì các Lễ hội truyền thống, hoạt động thường xuyên 05 câu lạc bộ hát then, đàn tính, 05 đội văn nghệ truyền thống cấp huyện phục vụ khách du lịch; duy trì việc mặc trang phục truyền thống trong các trường học; quản lý 23 di tích, thắng cảnh, đề nghị công nhận 15 di tích, thắng cảnh; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đền Pú Bảo, chùa Phúc Lâm; sưu tầm, khảo cổ, lập hồ sơ phục dựng chùa Ông, chùa Bà xã Lăng Can...

trong và người huyện như đường Lâm Bình đi Na Hang, Lâm Bình đi Chiêm Hóa - Bắc Quang (Hà Giang), Thổ Bình - Bình An, đường Khuôn Hà - Thượng Lâm, đường Lăng Can - Xuân Lập, tuyến đường Lăng Can - Phúc Sơn-Minh Quang (Chiêm Hóa), xã Phúc Yên đi xã Ngọc Minh, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.... phục vụ tốt nhu cầu đi lại và giao thương hàng hoá của nhân dân; các công trình hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, hệ thống lưới điện thôn bản, hệ thống chiếu sáng công cộng ở các khu dân cư; 100% thôn bản trên địa bàn huyện có điện lưới quốc gia.

Hoàn thành việc liên cơ hóa 51,79 km kênh mương, đảm bảo trên 83% diện tích đất canh tác được tưới tiêu chủ động; bê tông hóa thêm 15,35 km đường giao thông nội đồng; nâng tỷ lệ cứng hóa giao thông nông thôn trên 70%; xây dựng 21/21 nhà văn hóa thôn bản, đảm bảo 100% thôn bản có nhà văn hóa; đầu tư điện lưới quốc gia vào 06 thôn, trên 10 km đường điện chiếu sáng ở trung tâm huyện, gần 100 km đường điện chiếu sáng tại các khu dân cư. Huy động trên 23 tỷ đồng từ nguồn tài trợ an sinh để xây dựng trường học, đường điện thấp sáng khu dân cư. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia tăng lên 98,9%.

9. Quốc phòng - an ninh

Công tác quốc phòng đạt được những kết quả quan trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tham gia có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ cứu nạn, ổn định cuộc sống cho nhân dân; tập huấn cán bộ quân sự các cấp đúng kế hoạch; tổ chức Lễ ra quân huấn luyện và phát động phong trào thi đua quyết thắng; hoàn thành 100% kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ, hoàn thành 100% chỉ tiêu công dân nhập ngũ hằng năm.

Thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn. Điều chỉnh, bổ sung và luyện tập các phương án bảo vệ các mục tiêu, kế hoạch phòng, chống cháy nổ, thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, tham gia bảo vệ an toàn cho nhân dân trên địa bàn

10. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

10.1. Tổng số cán bộ, công chức hành chính trên địa bàn huyện: 301 người, trong đó:

- Cán bộ, công chức cấp huyện: 137 người.
- + Số cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể: 54 người.
- + Số cán bộ, công chức khối chính quyền: 83 người.
- Số cán bộ, công chức cấp xã: 164 người.

10.2. Tổng số viên chức sự nghiệp: 587 người, trong đó:

- Số viên chức sự nghiệp giáo dục: 536 người.
- Số viên chức sự nghiệp khác: 51 người.

10.3. Đảng viên, đại biểu hội đồng nhân dân:

- Toàn huyện có 2.786 đảng viên;
- Hội đồng nhân dân cấp huyện: Có 20 đại biểu;
- Hội đồng nhân dân cấp xã: Có 190 đại biểu.

III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN CHIÊM HÓA

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

1.1. Vị trí địa lý: Huyện Chiêm Hóa là huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Tuyên Quang; có vị trí địa lý từ 21⁰58' đến 22⁰30' vĩ bắc, từ 104⁰58' đến 105⁰ 31' độ kinh đông. Địa bàn huyện có Quốc lộ 2C, 279, tỉnh lộ đường ĐT 190, ĐT 185, ĐT 187, ĐT 188, ĐT 176 chạy qua kết nối huyện Chiêm Hóa với huyện Hàm Yên, Yên Sơn, Na Hang, Lâm Bình, kết nối huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang với huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang, với huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; và các tuyến đường liên xã khác đảm bảo cho việc lưu thông đến tất cả các xã trong huyện.

1.2. Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn); phía Nam giáp huyện Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Hàm Yên (tỉnh Tuyên Quang), huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang); phía Bắc giáp huyện Na Hang, huyện Lâm Bình (tỉnh Tuyên Quang);

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

2.1. Tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện: 1.278,82 km².

2.2. Cơ cấu các loại đất:

- Nhóm đất nông nghiệp là: 1.205,92 km², chiếm 94,30 %.
- Nhóm đất phi nông nghiệp là: 62,13 km², chiếm 4,86%.
- Nhóm đất chưa sử dụng : 10,771 km², chiếm 0,84 %.

3. Dân số và cơ cấu, thành phần dân cư

3.1. Dân số: Tính đến ngày 31/12/2019 có 148.690 người, trong đó 146.035 người thường trú và 2.655 người tạm trú đã quy đổi.

3.2. Thành phần dân cư

Huyện Chiêm Hóa có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 80,50% dân số toàn huyện (bao gồm các dân tộc Tày, Dao, Cao Lan, Sán Chay, Nùng, Hoa, Mông, Sán Dìu, Pà Thẻn và một số dân tộc khác).

4. Số đơn vị hành chính trực thuộc

Huyện Chiêm Hóa có 25 xã và 01 thị trấn gồm: Minh Quang, Trung Hà, Phúc Sơn, Tân Mỹ, Hùng Mỹ, Yên Lập, Tân An, Xuân Quang, Phúc Thịnh, Phú Bình, Ngọc Hội, Tân Thịnh, Hòa Phú, Kiên Đài, Trung Hòa, Kim Bình, Hòa An, Yên Nguyên, Nhân Lý, Tri Phú, Bình Nhân, Linh Phú, Vinh Quang, Hà Lang, Bình Phú và Thị trấn Vĩnh Lộc.

5. Lao động và cơ cấu lao động

5.1. *Tổng số người trong độ tuổi lao động*: 74.988 người, chiếm 51,34% dân số thường trú.

5.2. *Số lao động nông nghiệp*: 66.104 người, chiếm 73,4% số lao động; lao động phi nông nghiệp 23.960 người, chiếm 26,6% số lao động.

6. Tình hình phát triển kinh tế

Là một huyện miền núi nên thế mạnh của huyện là phát triển nông nghiệp, trồng rừng và phát triển thương mại - dịch vụ; công nghiệp - xây dựng đang từng bước hình thành và phát triển.

6.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Năm 2019, giá trị sản xuất trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 80 triệu đồng; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp (giá hiện hành): 2.400 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (giá hiện hành): 1.005,8 tỷ đồng; Thương mại, dịch vụ, du lịch (giá hiện hành): 2.300 tỷ đồng; tỷ lệ độ che phủ rừng 66,9%.

- Thu nhập bình quân đầu người (theo giá trị sản xuất): 29,6 triệu đồng/người/năm. Đến hết năm 2020 ước đạt trên 32,3 triệu đồng/người/năm. Xuất khẩu lao động cả năm 2019 là 123 lao động, đạt 127,5% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 21,12% xuống còn 16,03%.

- Thu, chi ngân sách: Tổng thu ngân sách năm 2019 là 757.481 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2019 là 754.951 tỷ đồng.

- Thực hiện xây dựng nông thôn mới: Hết năm 2019 có 07 xã (Vinh Quang, Yên Nguyên, Hòa Phú, Kim Bình, Phúc Thịnh, Tân Thịnh và Xuân Quang), chiếm 28,0%; 02 xã: Nhân Lý, Trung Hòa phần đầu hoàn thành các tiêu chí đề công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020. Các xã nông thôn mới có hiệu quả sản xuất, kinh doanh được nâng lên; kết cấu hạ tầng được đầu tư từng bước đồng bộ; chất lượng các mặt công tác giáo dục, y tế ở nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, môi trường, nhà ở dân cư đảm bảo, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống của người dân được nâng lên rõ rệt, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc.

6.2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp

Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ; phòng chống dịch bệnh có hiệu quả cho đàn gia súc, gia cầm; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát giết mổ tại các chợ, tụ điểm kinh doanh, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm thịt gia súc, gia cầm, kiểm soát tốt việc vận chuyển gia súc, gia cầm ra, vào địa bàn huyện. Năm 2019, tổng sản lượng lương thực đạt 79.569,6 tấn, trong đó thóc 55.521,9 tấn, ngô 24.047,6 tấn; tổng đàn trâu 28.948 con, đàn bò 2.612 con, đàn lợn 129.811 con, đàn gia cầm 1.528 con.

Hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2019; diện tích đã trồng 2.328,1/1.870 ha, đạt 124,6% kế hoạch, trong đó: Trồng rừng sản xuất tập trung 2.242,7/1.800 ha; trồng cây phân tán 85,4/70 ha, đạt 122%. Tổng diện tích khai

thác rừng trồng cả năm là: 1.537,2/1.500 ha; tương ứng sản lượng đã khai thác: 135.086 m³ đạt 100,06 %. Khai thác tre, nứa: 9.421 tấn đạt 117,8%.

6.3. Sản xuất công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ

- *Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng*: Xây dựng Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 01/02/2019 về tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp phấn đấu hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020. Tập trung, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế phát triển sản xuất; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đi vào hoạt động Nhà máy chế biến gỗ Woodland Tuyên Quang trong năm 2020; ổn định sản xuất Nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu Thuận Gia Thành; đơn đốc sửa chữa Nhà máy sản xuất Ferro mangan của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Công nghiệp Chiến Công..... Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện năm 2019 đạt 865 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch giao.

- *Thương mại, dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hoá xã hội năm 2019 ước đạt 2.300 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch (*tăng 18,9% so với năm 2018*). Hoạt động thương mại, dịch vụ có nhiều chuyển biến; các sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân tăng cả về số lượng, chất lượng và chủng loại. Tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương tại trung tâm huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang nhân dịp 100 năm Chợ tình Khau Vai; tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm và trình diễn ẩm thực tại Hà Nội, tại Lễ hội Thành Tuyên năm 2019. Tổ chức thành công Hội chợ thương mại huyện Chiêm Hóa năm 2019. Xây dựng Kế hoạch huy động vốn và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng khu B Chợ Trung tâm huyện.

7. Về văn hóa - xã hội

7.1. Công tác giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn của huyện từng bước được nâng lên. Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được rà soát, sắp xếp theo hướng hợp lý, hiệu quả và phù hợp với thực tế.

Có 26/26 xã, thị trấn giữ vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; 31 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 35,6%. Kết quả năm học 2017-2018: Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, xét tốt nghiệp THCS đạt 99,8%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98%. Năm học 2018-2019, toàn huyện có 87 trường học với 34.354 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt 20,9%, tỷ lệ huy động trẻ đi mẫu giáo đạt 100%. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, trợ cấp cho giáo viên và học sinh: Năm học 2019-2020 đã hỗ trợ 493.575 kg gạo cho 7.363 lượt học sinh, hỗ trợ chi phí học tập cho 12.009 lượt học sinh số tiền là 4.803.600.000 đồng. Trong năm, đầu tư xây dựng mới 26 phòng học, 03 phòng bộ môn, 20 phòng hiệu bộ, 01 nhà công vụ với tổng kinh phí 18.818.104.000 đồng; 565 học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp.

7.2. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Bệnh viện đa khoa huyện với quy mô 381 giường bệnh, có 19/26 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt tỷ lệ 73%. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình được duy trì thường xuyên, 26/26 xã, thị trấn có tỷ lệ sinh là con thứ 3 trở lên đạt tiêu chí ở mức thấp đạt 100% kế hoạch. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, đẩy mạnh.

7.3. Chính sách xã hội

Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về lao động, việc làm gắn với chương trình giảm nghèo bền vững. Trọng tâm là, làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động địa phương, tỉ lệ lao động qua đào tạo hằng năm đạt trên 55,3%, đào tạo nghề trên 35,5%. Thực hiện tốt việc giới thiệu việc làm ở các khu công nghiệp, xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm tại địa phương. Lũy kế đến tháng 10/2020 đã giải quyết việc làm cho 24.935/17.500 lao động, đạt 142,5 % chỉ tiêu Nghị quyết, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo cho Nhân dân.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về giảm nghèo, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức vươn lên cho người dân. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 18,3 triệu đồng năm 2015 lên 32,3 triệu đồng năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 36,21% năm 2015 xuống còn 12,29%, bình quân giảm 4,78%/năm, đạt 112% kế hoạch.

Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, chính sách với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ 100/100 hộ gia đình chính sách nghèo thoát nghèo. Đẩy mạnh công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội, HIV/AIDS, không để hình thành các tụ điểm tệ nạn ma túy, mại dâm. An sinh xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo.

7.4. Công tác văn hóa - thông tin:

Triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc trên địa bàn; tích cực tuyên truyền, vận động duy trì, bảo tồn, khôi phục bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là tiếng nói, trang phục, phong tục, tập quán, lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân và góp phần phát triển du lịch của địa phương.

Tích cực phát triển phong trào thể dục, thể thao ở cơ sở, ở trường học; khuyến khích các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao dân tộc truyền thống; đầu tư xây dựng các thiết chế, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới; vận động Nhân dân thực hành nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Toàn huyện có 28% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; 626 đội thể thao cơ sở; trên 8.800 vận động viên; 58 Câu lạc bộ thể dục thể thao duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả,

góp phần quan trọng vào sự phát triển phong trào thể dục, thể thao của huyện. Có 26/26 xã, thị trấn có nhà văn hóa (có 290/317 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa xây dựng kiên cố, 245 thôn có nhà văn hóa đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, 348 sân thể thao, 24 xã có bưu điện văn hóa và 01 xã có bưu cục; 01 Bưu điện huyện, 25/25 xã có trạm truyền thanh cơ sở và 01 Đài TT-TH huyện tại thị trấn. Tỷ lệ hộ gia đình được nghe đài phát thanh, xem truyền hình trên 97%; hằng năm có trên 80% hộ gia đình, trên 70% thôn và trên 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Công tác thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình được quan tâm, chú trọng. Hoàn thành nâng cấp trang thông tin điện tử thành cổng thông tin điện tử huyện Chiêm Hóa. Chất lượng tin bài và thời lượng phát sóng phát thanh, truyền hình được cải thiện đáp ứng tốt nhiệm vụ chính trị của huyện, góp phần nâng cao dân trí.

8. Tình hình phát triển hạ tầng

UBND huyện đã tích cực huy động nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh về các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở địa phương, đến nay, cơ sở hạ tầng của huyện đã được xây dựng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ hoạt động của chính quyền và Nhân dân, đặc biệt các tuyến đường giao thông từ trung tâm huyện đến các xã, thị trấn cơ bản thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn huyện như tuyến đường Phúc Thịnh - Trung Hà; đường Trung Hòa - Nhân Lý; đường Kim Bình - Tri Phú - Linh Phú; đường Yên Lập - Bình Phú.

Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng (*152,5km đường huyện; 12,6 km đường khu vực trung tâm huyện*) theo phân cấp quản lý; phối hợp với Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo dưỡng thường xuyên 104,3km đường tỉnh qua địa phận huyện đảm bảo thông suốt, kết nối với các huyện lân cận và kết nối giữa các xã trong và ngoài huyện... phục vụ tốt nhu cầu đi lại và giao thương hàng hoá của nhân dân; 100% thôn bản trên địa bàn huyện có điện lưới quốc gia; mở mới và cải tạo nâng cấp 136 công trình giao thông với tổng chiều dài 136,74 km. Bê tông hóa được 146,14 km đường nội đồng, triển khai thi công lắp đặt được 150,862 km kênh mương, tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa trên địa bàn huyện đạt 86,82%. Tập trung nguồn lực, kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm của huyện, như: Hạ tầng kỹ thuật chợ Trung tâm huyện Chiêm Hóa; đường Đồng Luộc - Phúc Hương, nghĩa trang liệt sĩ huyện; Sân vận động Trung tâm huyện; rãnh thoát nước, vỉa hè khu vực thị trấn Vĩnh Lộc, 16 công trình trụ sở xã, 14 trạm y tế xã, 9 nhà văn hóa xã và nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn với tổng nguồn vốn đầu tư trên 244.500 triệu đồng.

9. Quốc phòng - an ninh

Công tác quốc phòng - an ninh được đảm bảo, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc tuần tra, kiểm soát, kiểm chế tai nạn giao thông được tăng cường; thường xuyên

nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Trục ban đầy đủ và tham gia có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ cứu nạn, ổn định cuộc sống cho nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, hạn chế vụ việc phạm pháp hình sự và tệ nạn xã hội, kịp thời xử lý nghiêm vi phạm pháp luật.

Công tác xây dựng Đảng luôn gắn với công tác xây dựng lực lượng đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành 100% chỉ tiêu công dân nhập ngũ năm 2019. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn. Điều chỉnh, bổ sung và luyện tập các phương án bảo vệ các mục tiêu, kế hoạch phòng, chống cháy nổ, thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, tham gia bảo vệ an toàn trong dịp Tết Nguyên đán, các lễ hội trên địa bàn; tập huấn cán bộ quân sự các cấp đúng kế hoạch; tổ chức Lễ ra quân huấn luyện và phát động phong trào thi đua quyết thắng; hoàn thành 100% kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ.

10. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

10.1. Tổng số cán bộ, công chức: 708 người, trong đó:

- Số cán bộ, công chức cấp huyện: 147 người, trong đó:

+ Số cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể: 52 người.

+ Số cán bộ, công chức khối chính quyền: 95 người.

- Số cán bộ, công chức cấp xã: 561 người.

10.2. Tổng số viên chức sự nghiệp: 1.693 người, trong đó:

- Số viên chức sự nghiệp giáo dục: 1.624 người.

- Số viên chức sự nghiệp khác: 69 người.

10.3. Đảng viên, đại biểu hội đồng nhân dân

- Toàn huyện có 1.852 đảng viên;

- Hội đồng nhân dân cấp huyện: Có 40 đại biểu;

- Hội đồng nhân dân cấp xã: Có 685 đại biểu.

IV. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ PHÚC SƠN

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

1.1. Vị trí địa lý: Xã Phúc Sơn nằm ở phía Bắc huyện Chiêm Hóa, có các tuyến đường ĐT 188 và đường QL 279 chạy qua hai đầu xã, nối liền trung tâm xã với huyện Lâm Bình, huyện lỵ Chiêm Hóa và các xã lân cận, hiện cả hai tuyến đang được nâng cấp và mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân và giao lưu phát triển kinh tế- xã hội của xã.

1.2. Địa giới hành chính: Phía Đông, Đông Nam giáp xã Năng Khả, xã Thanh Tương (huyện Na Hang); phía Tây, Tây Bắc giáp xã Tân Mỹ, Minh Quang (huyện Chiêm Hóa), xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình); phía Nam giáp xã

Hùng Mỹ (huyện Chiêm Hóa); phía Bắc giáp xã Lăng Can (huyện Lâm Bình), xã Năng Khả (huyện Na Hang).

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

2.1. Tổng diện tích tự nhiên: 90,91 km².

2.2. Cơ cấu các loại đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: 85,94 km², chiếm 94,54 %.
- Nhóm đất phi nông nghiệp: 4,37 km², chiếm 4,81%.
- Nhóm đất chưa sử dụng: 0,60 km², chiếm 0,64 %

3. Dân số và cơ cấu lao động

3.1. Dân số: Toàn xã tính đến ngày 31/12/2019 có 7.842 người; trong đó 7.825 người thường trú, 17 người tạm trú đã quy đổi; có 06 dân tộc chủ yếu sinh sống trong 16 thôn trên địa bàn xã.

3.2. Lao động: Hiện có 6.288 lao động, trong đó: Số lao động nông nghiệp 4.260 người, chiếm 67,7% số lao động; số lao động phi nông nghiệp 2.028 người, chiếm 32,25% số lao động.

4. Số thôn: Có 16 thôn, gồm: Bản Chỏn, Bó Ngoạng, Phiêng Tạ, Noong Cuông, Búng Pầu, Phia Lài, Bản Chứa, Đồng Tiến, Bó Cẩu, Nà Pết, Bản Cẩu, Bản Lai, Kim Minh, Khun Xúm, Tầng, Biến.

5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Phát triển kinh tế:

- Thu nhập bình quân đầu người: 25.282.800đ/người/năm
- Tổng thu ngân sách năm 2019 đạt 9.593.191 đồng, chi ngân sách năm 2019 là 9.569,370 đồng;
- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 là 45,6%; năm 2018 là 39,2%; năm 2019 là 32,65%; độ che phủ rừng đạt 78%.

5.2. Về văn hóa - xã hội:

Công tác giáo dục và đào tạo luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Trên địa bàn xã có 3/3 trường học (Trường Mầm Non, Trường Tiểu Học, Trường PTDTBT trung học cơ sở cơ), trong đó: 01 trường PTDTBT trung học cơ sở cơ đạt chuẩn phổ cập, giáo dục xóa mù chữ mức độ 2; tỉ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường ra lớp với bậc tiểu học là 100%, bậc trung học cơ sở 100%, không có học sinh bỏ học đối với bậc tiểu học; Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành trung học cơ sở đạt 100% (năm học 2019-2020).

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn được đảm bảo; tổng số người khám chữa bệnh năm 2019 là 6.494 lượt người. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư được triển khai đạt kết quả tốt, lan tỏa sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân; có

1.698/1.864 hộ gia đình văn hoá đạt 91%; 16/16 thôn đạt thôn văn hoá, đạt 100%. Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia góp tiền của, hiến đất xây dựng nhà văn hóa, đến nay xã đã có 16/16 thôn có nhà văn hóa. Phối hợp tạo việc làm cho 164 lao động; tỷ lệ hộ nghèo của xã (có 605 hộ/1.853 hộ) chiếm 32,65%.

6. Về quốc phòng, an ninh

Chính quyền và lực lượng công an xã thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự đề ra, góp phần giữ vững ổn định về an ninh trật tự được đảm bảo, tạo môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức tốt huấn luyện dân quân tự vệ với quân số tham gia đạt 100%; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức tốt việc tiễn tân binh lên đường nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tiêu quân năm 2019, thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2020; đảm bảo công tác an ninh trật tự và trực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn 24/24 giờ; 100% hộ gia đình, cá nhân cam kết không vi phạm về an ninh trật tự. Duy trì và phát huy mô hình tự quản của 16/16 thôn bản trong đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã.

7. Đội ngũ cán bộ, công chức

7.1. Số lượng cán bộ, công chức được giao: 23 chức danh (Trong đó công an chính quy làm Trưởng Công an xã 01 cán bộ và 01 Phó trưởng Công an và 03 Công an viên thường trực).

7.2. Số cán bộ, công chức hiện có: 22 người, gồm 11 cán bộ, 11 công chức. Về chất lượng: đại học 19 người chiếm 86,36 %, Cao đẳng 03 người chiếm 13,63 %, Có 22 đảng viên.

7.3. Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 09 người; Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 45 người (Trong đó Bí thư chi bộ 13, Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn 03, Trưởng thôn 13, Trưởng BCTMT 16 người).

7.4. Số đại biểu Hội đồng nhân dân: 27 đại biểu.

V. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ MINH QUANG

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính

1.1. Vị trí địa lý: Xã Minh Quang nằm ở phía Tây Bắc của huyện, là một xã vùng cao, cách trung tâm huyện Chiêm Hóa 33 km, có các tuyến đường ĐT 188 và đường QL 279 chạy qua kết nối xã với huyện Lâm Bình, huyện lỵ Chiêm Hóa và các xã lân cận, hiện cả hai tuyến đang được nâng cấp và mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân và giao lưu phát triển kinh tế-xã hội của xã.

1.2. Địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Phúc Sơn (huyện Chiêm Hóa); phía Tây giáp xã Hồng Quang (huyện Lâm Bình); phía Nam giáp xã Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa); phía Bắc giáp xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình).

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

2.1. Tổng diện tích tự nhiên:	41,67 km ² .
2.2. Cơ cấu các loại đất:	
- Nhóm đất nông nghiệp:	36,63 km ² , chiếm 87,9%.
- Nhóm đất phi nông nghiệp:	2,83 km ² , chiếm 6,8%.
- Nhóm đất chưa sử dụng:	2,21 km ² , chiếm 5,3%

3. Dân số và cơ cấu lao động

3.1. Dân số: Toàn xã tính đến ngày 31/12/2019 có 6.757 người, trong đó 6.681 người thường trú, 76 người tạm trú đã quy đổi; có 06 dân tộc chủ yếu sinh sống trong 14 thôn trên địa bàn xã.

3.2. Lao động: Hiện có 4.315 lao động, trong đó: Số lao động nông nghiệp 3.842 người, chiếm 89% số lao động; số lao động phi nông nghiệp 473 người, chiếm 11% số lao động.

4. Số thôn: Có 14 thôn gồm: thôn Nà Tướng, thôn Noong Phường, thôn Bản Pài, thôn Nà Giàng, thôn Bản Cuồng, thôn Bình Minh, thôn Nà Khau, thôn Nà Mè, thôn Kim Ngọc, thôn Bản Đôn, thôn Ngọc Minh, thôn Đon Tá, thôn Poói, thôn Nặm Tặc.

5. Tình hình phát triển kinh tế- xã hội

5.1. Phát triển kinh tế:

- Thu nhập bình quân đầu người: 23,360.059đ/người/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 là 60,19%; năm 2018 là 52,56%; năm 2019 là 42,20%; độ che phủ rừng đạt 70%.
- Tổng sản lượng lương thực đạt: 3.841 tấn, trong đó: Thóc 3.077, ngô 764 tấn. Tổng đàn gia súc, gia cầm: Đàn trâu 1.595con; Đàn bò: 116con; Đàn lợn: 6.125; Đàn gia cầm: 79.300 con. Trồng rừng tổng số 86,5ha, trong đó: Trồng rừng sau khai thác 81,8 ha, rừng phân tán 4,7 ha.

5.2. Về văn hóa - xã hội:

Công tác giáo dục và đào tạo luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Trên địa bàn xã có 4 trường học (01 trường THPT, 01 trường PTDT Bán trú THCS, 01 trường Tiểu Học, 01 trường Mầm Non); số đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, 02 trường, tỷ lệ huy động trẻ 31,5%, học sinh đến lớp ở các cấp học 100%; tỷ lệ hoàn thành chương trình Tiểu học 100%, tỷ lệ tốt nghiệp 100%,;

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn được đảm bảo; tổng số người khám chữa bệnh năm 2019 là 8.524 lượt người. Tạo việc làm mới cho 155 lao động, giới thiệu lao động đi các tỉnh thành phố trong nước là: 234 người; lao động xuất khẩu: 02 người. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư đạt kết quả tốt, lan tỏa sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân; có 1469/1606 hộ gia đình văn hoá đạt 91%; 12/14 thôn đạt thôn văn hoá, đạt 85,71%; huy động hiệu quả toàn xã hội tham

gia góp tiền, hiến đất xây dựng nhà văn hóa, đến nay xã có 14/14 thôn có nhà văn hóa; tỷ lệ hộ nghèo của xã (có 674hộ/1.597 hộ) chiếm 42,20%.

6. Quốc phòng, an ninh

Chính quyền và lực lượng công an xã đã nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt và vượt hầu hết các mục tiêu, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự đề ra, góp phần giữ vững ổn định về an ninh trật tự, công tác quốc phòng được đảm bảo, tạo môi trường an toàn phục vụ đắc lực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức tốt huấn luyện dân quân tự vệ đúng kế hoạch với quân số tham gia đạt 100%; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức tốt lễ gặp mặt tặng quà, tiến tân binh lên đường nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tiêu quân năm 2019, thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2020 theo đúng kế hoạch; đảm bảo công tác an ninh trật tự và trực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn 24/24 giờ tại UBND xã; 100% hộ gia đình, cá nhân cam kết không vi phạm về an ninh trật tự. Duy trì và phát huy mô hình tự quản của 14/14 thôn bản nhằm phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

8. Đội ngũ cán bộ, công chức

8.1. *Số lượng cán bộ, công chức được giao:* 23 người;

8.2. *Số cán bộ, công chức hiện có:* 22 người, gồm 10 cán bộ, 11 công chức, 01 Trưởng Công an chính quy. Về chất lượng: Đại học: 17 người, chiếm 77,27%; Cao đẳng: 01 người chiếm 4,55%; Trung cấp: 04 người, chiếm 18,18%. Có 20 đảng viên.

8.3. *Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã:* 09 người; Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 37 người.

8.4. *Số đại biểu Hội đồng nhân dân:* 26 đại biểu.

Mục 3

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN CỦA VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ TIÊU CHUẨN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Về điều kiện của việc điều chỉnh địa giới hành chính

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Lâm Bình và huyện Chiêm Hóa bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đó là:

- Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 tại Quyết định số 2426/QĐ-TTg ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình; bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang và của hai huyện; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ; hệ thống hạ tầng đô thị được đầu tư đồng bộ và từng bước hoàn thiện; các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hoá... được quan tâm nâng cấp, nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiều chương trình, dự án đầu tư, phát triển kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân.

- Thuận lợi cho việc xây dựng thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ then chốt, có nhiều vị trí chiến lược cho bố trí lực lượng, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; nhân dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ... với chất lượng tốt hơn, thuận lợi hơn trong đi lại, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt cho nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

2. Về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính sau khi thực hiện điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

2.1. Tiêu chuẩn của huyện Lâm Bình

Đối chiếu các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Chương I Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của huyện miền núi cụ thể như sau:

- *Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên:* Quy định từ 850 km² trở lên; huyện Lâm Bình sau khi điều chỉnh địa giới hành chính có 917,55 km². Đánh giá: Đạt 107,88% tiêu chuẩn quy định.

- *Tiêu chuẩn dân số:* Quy định từ 80.000 người trở lên. Huyện Lâm Bình sau khi điều chỉnh địa giới hành chính có 51.421 người. Đánh giá: Đạt 64,27 % tiêu chuẩn quy định.

- *Số đơn vị hành chính trực thuộc:* Quy định khi thành lập mới là 16 đơn vị (trong đó có ít nhất 01 thị trấn) Huyện Lâm Bình sau khi điều chỉnh địa giới hành chính có 10 đơn vị (09 xã, 01 thị trấn).

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình không làm phát sinh tăng số lượng đơn vị hành chính. Do vậy, theo quy định tại

khoản 3 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì: “...Việc thành lập, điều chỉnh địa giới hành chính mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng quy định tại Chương I của Nghị quyết này”, cụ thể đối với huyện miền núi, vùng cao:

- + Dân số từ 80.000 người trở lên;
- + Diện tích từ 850 km² trở lên;
- + Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc: Có 16 đơn vị trở lên, trong đó có ít nhất 01 thị trấn.

Như vậy, huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình sau điều chỉnh địa giới hành chính không phải áp dụng tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

2.2. Tiêu chuẩn của huyện Chiêm Hóa

Đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Chương I Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của huyện miền núi cụ thể như sau:

- *Tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên*: Quy định từ 850 km² trở lên; huyện Chiêm Hóa sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 1.146,24 km². Đánh giá: Đạt 134,85% tiêu chuẩn quy định.

- *Tiêu chuẩn dân số*: Quy định từ 80.000 người trở lên. Huyện Chiêm Hóa sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 134.091 người. Đánh giá: Đạt 167,61% tiêu chuẩn.

- *Số đơn vị hành chính trực thuộc*: Quy định có từ 16 đơn vị trở lên, trong đó có ít nhất 01 thị trấn. Huyện Chiêm Hóa sau khi điều chỉnh địa giới hành chính còn lại 24 đơn vị (23 xã, 01 thị trấn). Đánh giá: Đạt tiêu chuẩn quy định.

2.3. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

Việc điều chỉnh nguyên trạng diện tích và dân số của xã Phúc Sơn, xã Minh Quang thuộc huyện Chiêm Hóa về huyện Lâm Bình quản lý nên không làm tăng đơn vị hành chính các cấp của tỉnh Tuyên Quang.

Vì vậy, căn cứ Khoản 3, Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đối với việc nhập, điều chỉnh địa giới hành chính mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng quy định tại Chương I của Nghị quyết (*không áp dụng các tiêu chuẩn về diện tích, dân số của đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện*).

Phần thứ ba PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN CHIÊM HÓA, HUYỆN LÂM BÌNH

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Tỉnh Tuyên Quang

1.1. *Diện tích tự nhiên*: 5.867,9 km²; dân số: 783.478 người.

1.2. *Số đơn vị hành chính trực thuộc*: Tỉnh Tuyên Quang có 07 đơn vị hành chính cấp huyện (*gồm thành phố Tuyên Quang, các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình*); 141 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm 129 xã, 7 phường và 5 thị trấn*).

1.3. *Địa giới hành chính*: Phía Đông giáp các tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái; phía Nam giáp các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc; phía Bắc và Tây Bắc giáp các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng

2. Huyện Chiêm Hóa và xã Phúc Sơn, xã Minh Quang

2.1. Huyện Chiêm Hóa

- Diện tích tự nhiên: 1.278,82 km²; dân số: Có 148.690 người, trong đó 146.035 người thường trú, 2.655 người tạm trú đã quy đổi.

- Có 26 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 25 xã và 01 thị trấn gồm: Minh Quang, Trung Hà, Phúc Sơn, Tân Mỹ, Hùng Mỹ, Yên Lập, Tân An, Xuân Quang, Phúc Thịnh, Phú Bình, Ngọc Hội, Tân Thịnh, Hòa Phú, Kiên Đài, Trung Hòa, Kim Bình, Hòa An, Yên Nguyên, Nhân Lý, Tri Phú, Bình Nhân, Linh Phú, Vinh Quang, Hà Lang, Bình Phú và Thị trấn Vĩnh Lộc.

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn); phía Nam giáp huyện Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Hàm Yên (tỉnh Tuyên Quang), huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang); phía Bắc giáp huyện Na Hang, huyện Lâm Bình (tỉnh Tuyên Quang);

2.2. Xã Phúc Sơn

- Diện tích tự nhiên: 90,90 km²; dân số: 7.842 người; trong đó 7.825 người thường trú, 17 người tạm trú đã quy đổi.

- Có 16 thôn: Bản Chôn, Bó Ngoạng, Phiêng Tạ, Noong Cuông, Búng Pầu, Phia Lài, Bản Chúa, Đồng Tiến, Bó Cạu, Nà Pét, Bản Cạu, Bản Lai, Kim Minh, Khun Xúm, Tầng, Biền.

- Địa giới hành chính: Phía Đông, Đông Nam giáp xã Năng Khả, xã Thanh Tương (huyện Na Hang); phía Tây, Tây Bắc giáp xã Tân Mỹ, Minh Quang (huyện Chiêm Hóa), xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình); phía Nam giáp xã Hùng Mỹ (huyện Chiêm Hóa); phía Bắc giáp xã Lăng Can (huyện Lâm Bình), xã Năng Khả (huyện Na Hang).

2.3. Xã Minh Quang

- Diện tích tự nhiên: 41,67 km²; dân số: 6.757 người, trong đó 6.681 người thường trú, 76 người tạm trú đã quy đổi.

- Có 14 thôn: Nà Tướng, Noong Phường, Bản Pài, Nà Giàng, Bản Cuống, Bình Minh, Nà Khau, Nà Mè, Kim Ngọc, Bản Đồn, Ngọc Minh, Đon Tá, Poói, Nặm Tặc.

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Phúc Sơn (huyện Chiêm Hóa); phía Tây giáp xã Hồng Quang (huyện Lâm Bình); phía Nam giáp xã Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa); phía Bắc giáp xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình).

3. Huyện Lâm Bình

- Diện tích tự nhiên: 784,97 km²; dân số: có 36.822 người, trong đó 32.352 người thường trú, 4.470 người tạm trú đã quy đổi.

- Có 08 đơn vị hành chính cấp xã: Lăng Can, Phúc Yên, Thượng Lâm, Khuôn Hà, Xuân Lập, Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An.

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Vị Xuyên và huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang); phía Nam giáp huyện Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang); phía Bắc giáp huyện Bắc Mê (tỉnh Hà Giang)

III. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN CHIÊM HÓA VÀ HUYỆN LÂM BÌNH

Điều chỉnh 132,58 km² diện tích tự nhiên và dân số 14.599 người của huyện Chiêm Hóa vào huyện Lâm Bình quản lý, bao gồm:

- Toàn bộ diện tích 90,91 km², dân số 7.842 người của xã Phúc Sơn;
- Toàn bộ diện tích 41,67 km², dân số 6.757 người của xã Minh Quang.

IV. SAU ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Tỉnh Tuyên Quang

Tỉnh Tuyên Quang có diện tích tự nhiên: 5.868,3 km²; dân số: 790.124 người; có 07 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện, 01 thành phố), 138 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 122 xã, 10 phường và 06 thị trấn, tăng 02 thị trấn do thành lập thị trấn Lăng Can thuộc huyện Lâm Bình và thị trấn Yên Sơn, thuộc huyện Yên Sơn).

2. Huyện Chiêm Hóa

- *Huyện Chiêm Hóa*: Diện tích tự nhiên 1.146,24 km²; dân số 134.091 người; số đơn vị hành chính trực thuộc: Có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm: Trung Hà, Tân Mỹ, Hùng Mỹ, Yên Lập, Tân An, Xuân Quang, Phúc Thịnh, Phú Bình, Ngọc Hội, Tân Thịnh, Hòa Phú, Kiên Đài, Trung Hòa, Kim Bình, Hòa An, Yên Nguyên, Nhân Lý, Tri Phú, Bình Nhân, Linh Phú, Vinh Quang, Hà Lang, Bình Phú và Thị trấn Vĩnh Lộc.

- *Địa giới hành chính*: Phía Đông giáp huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn); phía Nam giáp huyện Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Hàm Yên (tỉnh Tuyên Quang), huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang); phía Bắc giáp huyện Na Hang, huyện Lâm Bình (tỉnh Tuyên Quang);

- Trụ sở làm việc: Tại trụ sở hiện có của huyện Chiêm Hóa

3. Huyện Lâm Bình.

3.1. Huyện Lâm Bình: Diện tích tự nhiên 917,55 km² diện tích tự nhiên; dân số 51.421 người, với 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm: Phúc Yên, Thượng Lâm, Khuôn Hà, Xuân Lập, Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An, Phúc Sơn, Minh Quang và thị trấn Lăng Can.

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang); phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Vị Xuyên và huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang); phía Nam giáp huyện Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang); phía Bắc giáp huyện Bắc Mê (tỉnh Hà Giang)

- Trụ sở làm việc: Tại trụ sở hiện có của huyện Lâm Bình.

3.2. Xã Phúc Sơn thuộc huyện Lâm Bình: Có 90,91 km² diện tích tự nhiên; dân số: 7.842 người. Có 16 thôn: Bản Chỏn, Bó Ngoạng, Phiêng Tạ, Noong Cuồng, Búng Pầu, Phia Lài, Bản Chúa, Đồng Tiến, Bó Cẩu, Nà Pét, Bản Cẩu, Bản Lai, Kim Minh, Khun Xúm, Tầng, Biền.

- Địa giới hành chính: Phía Đông, Đông Nam giáp xã Năng Khả, xã Thanh Tương (huyện Na Hang); phía Tây, Tây Bắc giáp xã Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa), xã Minh Quang (huyện Lâm Bình), xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình); phía Nam giáp xã Hùng Mỹ (huyện Chiêm Hóa); phía Bắc giáp xã Lăng Can (huyện Lâm Bình), xã Năng Khả (huyện Na Hang).

- Trụ sở làm việc: Tại trụ sở hiện có của xã Phúc Sơn.

3.3. Xã Minh Quang thuộc huyện Lâm Bình: Có 41,67 km² diện tích tự nhiên; dân số: 6.757 người. Có 14 thôn: Nà Tởng, Noong Phường, Bản Pài, Nà Giàng, Bản Cuồng, Bình Minh, Nà Khau, Nà Mè, Kim Ngọc, Bản Đôn, Ngọc Minh, Đon Tá, Poói, Nặm Tặc.

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Phúc Sơn (huyện Lâm Bình); phía Tây giáp xã Hồng Quang (huyện Lâm Bình); phía Nam giáp xã Tân Mỹ (huyện Chiêm Hóa); phía Bắc giáp xã Thổ Bình (huyện Lâm Bình).

- Trụ sở làm việc: Tại trụ sở hiện có của xã Minh Quang.

V. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN SAU ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình bằng việc sáp nhập nguyên trạng địa giới hành chính, diện tích tự nhiên, dân số của xã Phúc Sơn và xã Minh Quang không làm tăng số lượng đơn vị hành chính cấp xã, không tăng số thôn của tỉnh.

1.1. Về trụ sở làm việc của các đơn vị hành chính có liên quan sau khi điều chỉnh địa giới hành chính được xác định sử dụng trụ sở làm việc hiện nay của các xã để tránh lãng phí về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

1.2. Về trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp giáo dục, trạm y tế... trên địa bàn các xã liên quan sau khi điều chỉnh địa giới hành chính: Giữ nguyên trụ sở hiện có.

2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền, cán bộ, công chức

- Giữ nguyên tổ chức, bộ máy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội ở các xã liên quan trực tiếp đến điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để đến năm 2021 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các huyện và các xã, thị trấn có số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn... đáp ứng được yêu cầu. Thực hiện tinh giản những người không đủ điều kiện theo quy định.

3. Sắp xếp thôn, xóm, tổ dân phố

Trước khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; với phương án điều chỉnh nhập nguyên trạng đơn vị hành chính cấp xã sẽ không thực hiện sắp xếp thôn ở những đơn vị hành chính liên quan đến việc điều chỉnh địa giới hành chính.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG; ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC GIẢI PHÁP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Đánh giá tác động đối với huyện Lâm Bình

1.1. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

a) Mặt tích cực

- Tác động thúc đẩy phát triển kinh tế: Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình phát huy những tiềm năng, thế mạnh vùng sản xuất chuyên canh tập trung sản phẩm nông, lâm nghiệp hàng hóa; mở rộng liên kết các loại hình dịch vụ, du lịch cộng đồng, Homestay, du lịch lòng hồ... tạo động lực để đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động giữa các xã, các vùng trong huyện; đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng kinh tế ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Tác động về hạ tầng: Kinh tế phát triển, nhiều cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội được đầu tư xây dựng như đường giao thông, điện, nước, nhà ở, cung ứng dịch vụ, vui chơi giải trí, khám chữa bệnh....đáp ứng ngày càng tăng nhu cầu của người dân.

- Việc thành lập thị trấn trung tâm huyện lỵ Lâm Bình và định hướng quy hoạch phát triển đô thị ở khu vực trung tâm cụm xã (Phúc Sơn, Minh Quang, Thổ

Bình, Hồng Quang, Bình An) sẽ giữ vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, đô thị tổng hợp của huyện Lâm Bình về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, là đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các vùng lân cận; đối với thị trấn Lãng Can do cơ sở hạ tầng chủ yếu đã được triển khai đầu tư hoàn chỉnh nên thúc đẩy sự phát triển cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người tăng lên. Nhiều dự án hợp tác về kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân. Đồng thời, sản xuất kinh doanh trên địa bàn phát triển sẽ góp phần tăng thu ngân sách của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để tăng mức đầu tư cho phúc lợi xã hội.

b) Mặt hạn chế

Nhu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội như đường giao thông, điện, nước, nhà ở, dịch vụ vui chơi giải trí, khám chữa bệnh... đều tăng, một số tác động về môi trường, an ninh, trật tự của người dân; vì vậy, cần phải tăng cường công tác quản lý các vấn đề xã hội của các cấp chính quyền.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

- Tăng diện tích nhà ở, tăng cường phát triển hạ tầng đô thị. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; cung cấp dịch vụ thương mại, du lịch, ăn nghỉ, vui chơi giải trí, giao thông, dịch vụ ngân hàng, bưu chính viễn thông, khám chữa bệnh; tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội;

- Khẩn trương triển khai điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị đã được phê duyệt; tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

1.2. Tác động đến quản lý nhà nước

a) Mặt tích cực

Do nhập nguyên trạng địa giới hành chính 02 xã Phúc Sơn, xã Minh Quang, về tổ chức, bộ máy chính quyền, các đơn vị sự nghiệp, cơ quan ngành dọc; số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách được giữ nguyên khi chuyển về huyện Lâm Bình nên hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn 02 xã và huyện Lâm Bình giữ ổn định.

Thành lập thị trấn Lãng Can trên cơ sở toàn bộ diện tích đất tự nhiên, dân số của xã Lãng Can do vậy số lượng cán bộ, công chức không tăng do toàn bộ cán bộ, công chức xã Lãng Can sẽ thành cán bộ, công chức của thị trấn Lãng Can, được kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại để phù hợp với quản lý đô thị; xây dựng bộ máy chính quyền đô thị đủ năng lực để quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, phục vụ nhân dân được tốt hơn.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Khi xã Phúc Sơn, xã Minh Quang sáp nhập về huyện Lâm Bình, công tác quản lý, điều hành có sự thay đổi, địa bàn quản lý rộng hơn, dân số tăng.

Do đó, cần có những giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý hành chính nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

- Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý hành chính nhà nước; ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới hạ tầng cơ sở, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

1.3. Tác động đến đời sống nhân dân và môi trường

a) Mặt tích cực

- Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; công tác quản lý, sử dụng đất đai hiệu quả; ý thức người dân trong việc bảo vệ rừng, bảo vệ di sản thiên nhiên được nâng lên. Việc xây dựng trung tâm cụm xã (Phúc Sơn, Minh Quang, Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An) trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, thương mại của vùng, gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch hang động, du lịch sinh thái, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tăng cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân là phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh đã được phê duyệt, góp phần bảo đảm định hướng tổng thể phát triển đô thị theo hướng phát triển bền vững, các vấn đề môi trường được giải quyết đồng bộ.

- Sau khi thị trấn Lăng Can được thành lập, hạ tầng kỹ thuật được quy hoạch, đầu tư xây dựng; người dân sử dụng nước hợp vệ sinh; hộ dân sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; chất thải rắn được thu gom, xử lý; nhà tắm, nhà vệ sinh hợp vệ sinh; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm. Các cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy chuẩn quy định.

b) Mặt hạn chế

Sau điều chỉnh địa giới hành chính việc triển khai quy hoạch, xây dựng và phát triển trung tâm cụm xã hạt nhân về kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ, thương mại (gồm các xã: Phúc Sơn, Minh Quang, Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An) sẽ gắn với quá trình đô thị hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế... dẫn đến việc chất thải rắn, lượng nước thải, khí thải tăng sẽ có tác động ảnh hưởng đến môi trường sống của nhân dân.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

- Quá trình triển khai quy hoạch, xây dựng và phát triển trung tâm cụm xã hạt nhân về kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ, thương mại phải gắn với quy hoạch

và đầu tư các dự án về xử lý môi trường; nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải, chất thải, nhất là chất thải rắn đảm bảo tỷ lệ tiêu chuẩn theo quy định.

- Đảm bảo các khu vực sản xuất, các khu vực dịch vụ, du lịch đều có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường; tăng thêm các khuôn viên cây xanh công cộng, phát triển trồng cây và bảo vệ rừng nghiêm ngặt hơn.

1.4. Tác động đến quốc phòng, an ninh

a) Mặt tích cực

- Huyện Lâm Bình được mở rộng sau khi điều chỉnh địa giới hành chính; với đặc điểm địa hình khu vực cụm 05 xã (Phúc Sơn, Minh Quang, Thổ Bình, Hồng Quang, Bình An) và các xã liền kề được bao bọc bởi các dãy núi cao nên thuận lợi việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ then chốt, có nhiều vị trí chiến lược cho bố trí lực lượng, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của huyện; bảo vệ Đảng, chính quyền và cơ sở hạ tầng kỹ thuật tuyến sau.

- Việc quản lý địa bàn được tập trung tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo an ninh, trật tự. Lực lượng vũ trang của huyện được mở rộng, tăng cường về mọi mặt, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Thị trấn Lăng Can được thành lập các cơ quan Đảng, chính quyền, công an, quân sự huyện đều đóng trên địa bàn thị trấn, là trung tâm chính trị, hành chính, an ninh, quốc phòng của huyện nên công tác an ninh quốc phòng được tiếp tục duy trì, giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm tốt hơn.

b) Mặt hạn chế

- Việc mở rộng địa giới và thành thị trấn huyện, triển khai xây dựng và phát triển trung tâm cụm xã hạt nhân về kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ, thương mại sẽ dẫn đến tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số tăng cùng với sự phát triển dịch vụ, du lịch, xây dựng hạ tầng đô thị sẽ tiềm ẩn phát sinh tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

- Số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn gia tăng sẽ liên quan đến công tác thu hồi giải phóng mặt bằng, tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân, tạo cơ hội cho các phần tử xấu lợi dụng chia rẽ khối đại đoàn kết nhân dân.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

- Xây dựng hoàn chỉnh đề án khu vực phòng thủ quốc phòng - an ninh giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030; xây dựng hệ thống phòng thủ toàn dân.

- Tăng cường công tác quản lý cư trú, cấp CMTND/CCCD; giải quyết kịp thời hiệu quả các thủ tục giấy tờ tùy thân liên quan đến quyền lợi của người dân; nắm bắt tình hình dư luận trong quần chúng nhân dân, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng để

tuyên truyền, kích động nhân dân gây khó khăn cản trở việc triển khai thực hiện chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các thị trấn.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; trong đó lực lượng Công an, quân đội giữ vai trò nòng cốt, chủ động nắm tình hình, bám sát địa bàn, kịp thời tham mưu với cấp uỷ, chính quyền xử lý các tình hình phát sinh ngay từ cơ sở không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

2. Đánh giá tác động đối với huyện Chiêm Hóa (sau điều chỉnh địa giới hành chính) và các xã Phúc Sơn, Minh Quang sau khi sáp nhập vào huyện Lâm Bình

2.1. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

a) Mặt tích cực

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình sẽ tạo điều kiện thuận lợi để huyện Chiêm Hóa quản lý địa bàn; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, quy hoạch sản xuất, tạo động lực cho sự phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

b) Mặt hạn chế

Phải điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế, thu, chi ngân sách và nguồn vốn, các chương trình, dự án đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng của huyện trong những năm tới; do đó bước đầu sẽ có ảnh hưởng nhất định cơ cấu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chiêm Hóa.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

- Triển khai điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị đã được phê duyệt;

- Tăng lượng cung cấp dịch vụ thương mại, du lịch, ăn nghỉ, vui chơi giải trí, phương tiện giao thông, dịch vụ ngân hàng, bưu chính viễn thông, khám chữa bệnh...

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các quá trình đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội; chế độ giám sát của nhân dân.

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội;

2.2. Tác động đến quản lý nhà nước

a) Mặt tích cực

Việc sáp nhập xã Phúc Sơn, xã Minh Quang về huyện Lâm Bình sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý hành chính, quản lý dân cư của huyện Chiêm Hóa được thuận lợi hơn. Do trước khi sáp nhập 02 xã này có vị trí địa lý cách xa các xã của huyện Chiêm Hóa, qua đèo Lai tiếp giáp với 03 xã Hồng Quang, Thổ Bình và Bình An, huyện Lâm Bình; khắc phục được tình trạng trông chéo đối với công tác quản lý địa bàn.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Sau khi sáp nhập xã Phúc Sơn, xã Minh Quang về huyện Lâm Bình cần phải điều chỉnh phân công, bố trí lại công tác quản lý, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án đảm bảo an ninh, quốc phòng.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.3. Tác động đến đời sống nhân dân và môi trường

a) Mặt tích cực

- Việc điều chỉnh địa giới hành chính sáp nhập nguyên trạng 02 xã về huyện Lâm Bình bảo đảm định hướng tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo hướng bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, không phá vỡ cảnh quan, môi trường của huyện Chiêm Hóa; các vấn đề về môi trường phát sinh sau điều chỉnh địa giới hành chính sẽ được giải quyết đồng bộ.

- Nhân dân các xã Phúc Sơn, Minh Quang sau khi được điều chỉnh địa giới hành chính sáp nhập về huyện Lâm Bình quản lý sẽ tiếp tục được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Việc quản lý sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường sau khi điều chỉnh các xã về huyện Lâm Bình sẽ được chú trọng, đảm bảo phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị. Các phân khu chức năng từng bước được xây dựng theo quy hoạch, diện tích đất xây dựng đô thị được mở rộng, đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn các xã sẽ thuận lợi, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả hơn, không phá vỡ cảnh quan môi trường.

b) Mặt hạn chế

Việc sáp nhập xã Phúc Sơn, xã Minh Quang về huyện Lâm Bình quản lý có ảnh hưởng nhất định đến nhân dân trên địa bàn như thay đổi giấy tờ liên quan đến hộ khẩu, giấy phép đăng ký kinh doanh...; đất đai cho sinh hoạt và sản xuất của một bộ phận dân cư sẽ bị thu hẹp để phục vụ cho quá trình đô thị hóa, bố trí, sắp xếp các công trình hạ tầng trên địa bàn; môi trường có nguy cơ bị ô nhiễm nếu không thực hiện quản lý tốt.

c) Một số giải pháp chủ yếu khắc phục hạn chế

- Triển khai thực hiện quy hoạch và đang đầu tư thực hiện các dự án về xử lý môi trường; nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải, chất thải, nhất là chất thải rắn đảm bảo tỷ lệ tiêu chuẩn theo quy định.

- Đảm bảo các khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các khu vực dịch vụ du lịch đều có xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường; tăng thêm các khuôn viên cây xanh công cộng, phát triển trồng cây và bảo vệ rừng nghiêm ngặt hơn.

- Phát triển công trình xanh, xây dựng đô thị sinh thái nhằm giảm mức tiêu hao năng lượng trong các công trình, nhất là các trung tâm thương mại, khách sạn, các công sở, các cơ sở sản xuất. Giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm và phát thải khí “nhà kính”. Sử dụng năng lượng có hiệu quả và tiết kiệm trong mọi hoạt động của đô thị.

- Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong chiếu sáng đô thị; xử lý rác thải bằng công nghệ tiên tiến nhằm giảm thải các khí làm ô nhiễm môi trường.

2.4. Tác động đến quốc phòng, an ninh

a) Mặt tích cực

Xã Phúc Sơn và xã Minh Quang thuộc huyện Chiêm Hóa khi được sáp nhập vào huyện Lâm Bình quản lý kết hợp với 03 xã là: Bình An, Thổ Bình, Hồng Quang tạo lên cụm xã với nhiều yếu tố địa hình, không gian, cảnh quan, dân cư thuận lợi cho việc bố trí thế trận phòng thủ, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; đồng thời, do nhập nguyên trạng 02 xã nên không làm ảnh hưởng đến phương án đảm bảo an ninh, trật tự và kế hoạch phòng thủ của huyện Chiêm Hóa.

b) Mặt hạn chế

Chưa thấy việc sáp Xã Phúc Sơn và xã Minh Quang thuộc huyện Chiêm Hóa khi được sáp nhập vào huyện Lâm Bình quản lý có tác động hạn chế đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Định hướng và các giải pháp phát triển huyện Chiêm Hóa

1.1. Định hướng chung

Tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế theo hướng nhanh và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; không ngừng nâng cao quy mô, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa; khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phát triển kinh tế gắn phát triển toàn diện văn hóa- xã hội. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, kiểm chế và đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông; giữ vững sự ổn định về chính trị - xã hội.

Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng huyện Chiêm Hóa phát triển toàn diện.

1.2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt trên 2.547 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010); tăng bình quân 6%/năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 2.210 tỷ đồng (*theo giá so sánh 2010*); tăng bình quân 17%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 56 triệu đồng/người.

- Hoàn thành xây dựng nông thôn mới thêm 06 xã, đạt tỷ lệ 60%; có 05 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ trên 30%); 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu, đạt tỷ lệ trên 14%.

- Thu hút trên 150.000 lượt khách du lịch.

- Thu ngân sách Nhà nước đạt trên 100 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa trên 17%.

- Duy trì 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 và phân đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trên 85%; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa trên 90%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 92%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) 20%; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã 100%;

- Tỷ lệ dân số bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Giải quyết việc làm giai đoạn 2021 – 2025 cho trên 18.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 72%, trong đó qua đào tạo nghề trên 50%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm trên 3%.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 66%; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, 97% chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch 99%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 97,5%.

- Hằng năm Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% tổ chức cơ sở đảng và 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hằng năm 100% chi bộ cơ sở, đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở thực hiện ít nhất 01 cuộc kiểm tra và 01 cuộc giám sát chuyên đề đối với chi bộ trực thuộc và đảng viên theo quy định.

- Hằng năm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên xếp loại hoàn thành tốt trở lên. Ủy ban Nhân dân huyện, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và 90% chính quyền xã, thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.3. Phương hướng phát triển

1.3.1 Thương mại - dịch vụ, du lịch

Thu hút phát triển các loại hình thương mại hiện đại như: siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư vào các lĩnh vực chế biến, tiêu thụ nông, lâm sản; xây

dụng, quảng bá thương hiệu một số sản phẩm đặc trưng, chủ yếu của huyện. Tiếp tục đăng ký và khai thác thương hiệu các sản phẩm truyền thống của huyện, đón bắt cơ hội và điều kiện để phát triển những lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ phù hợp theo từng địa bàn.

Tiếp tục đầu tư, đảm bảo duy trì hoạt động của chợ Trung tâm huyện và các chợ phiên, chợ quê tại các xã để giao thương hàng hóa. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng, chống có hiệu quả gian lận thương mại. Đẩy mạnh sản xuất tạo nguồn hàng cho quá trình lưu thông hàng hoá nội địa cũng như hoạt động xuất khẩu. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng ngành thương mại cao, ổn định và bền vững, trong đó đặc biệt chú trọng đến hoạt động thương mại nông thôn và xuất khẩu hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ. Quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn huyện; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nông sản hàng hóa, tập trung phát triển các chuỗi giá trị đối với sản phẩm chủ lực. Phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân và phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư về phát triển du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; đẩy mạnh liên kết, hình thành các tour, tuyến du lịch trong và ngoài huyện; bố trí nguồn lực lồng ghép các chương trình dự án để nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng tại các điểm du lịch. Xây dựng quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng điểm du lịch sinh thái thác Khuôn Nhòa và hang Thảm Mên (xã Trung Hà), thác Lụa (xã Hòa Phú); quản thể các hang động xã Phúc Sơn. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư khai thác có hiệu quả điểm du lịch sinh thái thác Bản Ba phát triển trở thành khu du lịch cấp tỉnh; thu hút đầu tư điểm dừng chân Đèo Gà, gắn với phát triển du lịch cộng đồng thôn An Phú, xã Tân Thịnh .

Xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng tại các xã có tiềm năng như Tân An, Trung Hà, Kim Bình, gắn với phát huy văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển các sản phẩm du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển các sản phẩm nông nghiệp tại địa phương. Tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa; đổi mới và tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, các lễ hội truyền thống cấp huyện, cấp xã nhằm thu hút khách du lịch. Quan tâm xây dựng các cơ sở dịch vụ du lịch, khuyến khích phát triển nghề thủ công tạo ra các sản phẩm lưu niệm đặc trưng của huyện phục vụ du khách.

1.3.2. Công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục thu hút các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp An Thịnh; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các dự án, để đạt tỷ lệ lấp đầy diện tích cụm công nghiệp lên 70%. Thu hút đầu tư các thủy điện nhỏ trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất tại cụm công nghiệp, duy trì hoạt động có hiệu quả và đầu tư mở rộng sản xuất thúc đẩy phát triển công nghiệp.

Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với quy hoạch, đảm bảo các vùng nguyên liệu tại địa phương. Khuyến khích,

đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến với người trồng rừng. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển thủ công nghiệp, từng bước khôi phục, hình thành các làng nghề và các sản phẩm mang sắc thái văn hóa đặc thù của địa phương. Coi trọng việc khai thác, sử dụng các vật liệu sẵn có của địa phương nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

1.3.3. Nông - lâm nghiệp

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có thế mạnh của huyện. Lựa chọn cây ăn quả là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương để tập trung sản xuất theo hướng hàng hoá, chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp tốt (Viet GAP) nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ mới, quan tâm phát triển công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, có sức cạnh tranh trên thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cao; phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị, đến năm 2025 ít nhất có trên 30 sản phẩm được công nhận từ 3 sao trở lên theo chương trình OCOP và có từ 2 đến 3 sản phẩm đạt 5 sao trở lên. Đẩy mạnh việc kêu gọi doanh nghiệp, HTX tham gia hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất tập trung.

Quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn huyện tăng cường hợp tác liên kết vùng trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho một số loại sản phẩm hàng hóa đặc trưng của huyện.

Nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quản lý về cây, con giống, vật tư nông lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi tại địa phương đảm bảo cung cấp đủ giống chất lượng tốt, sạch bệnh. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

Về trồng trọt: Quản lý chặt chẽ diện tích đất lúa nhằm đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa có chất lượng cao tại các xã có điều kiện: Vùng sản xuất lạc giống ở các xã Tân Mỹ, Hùng Mỹ...; vùng trồng cam sành ở các xã Trung Hà, Hà Lang; vùng trồng chuối tây ở các xã Kim Bình, Tri Phú,...; ưu tiên bố trí trồng cây dược liệu dưới tán rừng đối với nơi có điều kiện và chuyển đổi một số diện tích trồng cây ngắn ngày kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu, cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao hơn. Quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu tưới tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Về chăn nuôi: Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đàn gia súc, gia cầm; Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án, kế hoạch phát triển chăn nuôi; tập trung phát triển chăn nuôi gia súc (trâu, bò, lợn, dê), gia cầm (gà, vịt) theo hướng liên kết sản xuất, an toàn sinh học gắn với chuỗi giá trị tiêu thụ sản

phẩm; chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp với quy mô trang trại, gia trại, trong đó chú trọng phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt vỗ béo. Mở rộng dự án phát triển chăn nuôi trâu giống chất lượng cao theo phương pháp thụ tinh nhân tạo để nâng cao khối lượng, tầm vóc đàn trâu, bò trên địa bàn huyện; phát triển chăn nuôi vịt bầu tại các xã có điều kiện chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, như Xuân Quang, Tân Mỹ, Trung Hà, Hà Lang...

Về thủy sản: Khai thác tiềm năng, lợi thế, sử dụng có hiệu quả diện tích ao, hồ, mặt nước công trình thủy điện, thủy lợi để phát triển chăn nuôi thủy sản, chú trọng phát triển nuôi cá lồng đối với một số loài cá đặc sản tại địa phương, có giá trị kinh tế cao (*cá chiên, cá lăng, cá bống...*)

Về lâm nghiệp: Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; trồng và khai thác hợp lý rừng sản xuất. Đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vốn vào trồng rừng, gắn với chế biến các sản phẩm từ lâm nghiệp, khai thác tốt điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu để trồng các loại cây có năng suất, hiệu quả cao; thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển trồng rừng đảm bảo nguồn gỗ nguyên liệu ổn định cung cấp cho chế biến lâm sản; kết hợp khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là phát huy được tiềm năng, thế mạnh và nội lực trong Nhân dân; triển khai thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tập trung triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch, nâng tiêu chí bình quân toàn huyện đạt 17 tiêu chí/xã; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đạt chuẩn; hoàn thành xây dựng nông thôn mới 06 xã: Tân An, Hùng Mỹ, Ngọc Hội, Trung Hà, Hòa An, Tân Mỹ; phấn đấu có 05 xã đạt nông thôn mới nâng cao: Hòa Phú, Phúc Thịnh, Kim Bình, Tân Thịnh, Trung Hòa; 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu: Vinh Quang, Yên Nguyên.

1.3.4. Về văn hóa-xã hội

- Giáo dục và đào tạo: Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh người dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển trường trọng điểm về chất lượng; mở rộng quy mô trường lớp; nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo đạt chuẩn quy định. Tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong trường học. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các bậc học; tăng tỉ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Phấn đấu đến năm 2025 có 52,4% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: Chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tăng cường quản lý

nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao; thực hiện xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội; chú trọng bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp về trang phục, tiếng nói, chữ viết của các dân tộc nhất là bảo tồn di sản Then của dân tộc Tày gắn với phát triển kinh tế-xã hội. Đầu tư tôn tạo, phục dựng các di tích lịch sử, văn hóa; duy trì tổ chức tốt các Lễ hội truyền thống; khuyến khích thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao; xuất bản sách, đĩa VCV, CD về các làn điệu dân ca, dân tộc.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, huy động các nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao; đổi mới nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thanh, truyền hình; nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện; nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn các xã, thị trấn đảm bảo tốt công tác thông tin, tuyên truyền.

Tiếp tục thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; thực hiện công tác chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng con người phát triển toàn diện; gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.3.5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, xã hội hóa công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế tư nhân phát triển, mở rộng, tạo cạnh tranh nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Phát hiện, khống chế kịp thời không để các bệnh dịch nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về y tế, nhất là các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện; nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người bệnh; quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại. Xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; thực hiện tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác tuyên truyền thực hiện vệ sinh môi trường; thực hiện hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi; nâng cao chất lượng dân số, công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe.

1.3.6. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp giải quyết lao động việc làm, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với tình hình tại địa phương; triển khai đồng bộ công tác giảm nghèo bằng nhiều giải pháp, cách làm cụ thể, thiết thực, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân chủ động phấn đấu vươn

lên thoát nghèo bền vững; phát huy tốt vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng trong công tác giảm nghèo, công tác từ thiện nhân đạo; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tương thân tương ái” trong các tầng lớp Nhân dân; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân, các đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đúng quy định. Triển khai có hiệu quả công tác bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn.

1.3.7. Phương hướng quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị

Phát triển hạ tầng giao thông và đô thị theo hướng đồng bộ. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn huyện như tuyến đường Phúc Thịnh - Trung Hà, đường Chiêm Hóa - Nhân Lý, đường Kim Bình - Tri Phú - Linh Phú, Yên Lập – Bình Phú...tiếp tục thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng hệ thống cầu nhỏ trên các tuyến đường giao thông nông thôn; phối hợp thực hiện cải tạo, nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh như: Quốc lộ 2C, 3B, ĐT.188 qua địa bàn huyện.

Xây dựng Đề án triển khai đầu tư nâng cấp đô thị thị trấn Vĩnh Lộc giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung xây dựng và phát triển đô thị theo định hướng xây dựng thị trấn Vĩnh Lộc là đô thị loại IV với tính chất là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội các vùng trong huyện, hướng tới đô thị văn minh hiện đại trong tương lai. Phát triển trung tâm các xã Ngọc Hội, Hòa Phú, Phúc Sơn, Kim Bình, Trung Hà cơ bản đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Huy động tối đa các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nguồn vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài, từ các thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức để đầu tư các công trình giao thông theo quy hoạch. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng Trụ sở làm việc, nhà Văn hóa Trung tâm các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị cấp huyện theo kế hoạch. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục, y tế theo lộ trình chuẩn Quốc gia.

1.4. Các giải pháp về ngân sách, vốn đầu tư

1.4.1. Về thu, chi ngân sách

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi thuế, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, bảo đảm đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước giao hằng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế, thực hiện các biện pháp chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại. Triển khai đồng bộ các biện pháp thu nợ, đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu thu nợ Tổng cục Thuế giao.

Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách. Tiếp tục cải cách cơ cấu chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần chi cho đầu tư phát triển và các mục tiêu giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học, công nghệ,

tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho thời kỳ mới. Thực hành triệt để tiết kiệm, sử dụng đúng mục đích trên quan điểm tối đa hóa các nguồn đầu tư từ ngân sách.

Huy động mọi nguồn lực, cân đối chi từ nguồn vốn phân cấp của huyện đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát, điều hành chi ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc áp dụng tiêu chuẩn, chế độ, định mức đối với các khoản thu để lại tại đơn vị như phí, lệ phí, chi cho hoạt động của đơn vị quản lý qua ngân sách Nhà nước.

1.4.2. Về vốn đầu tư: Tổng vốn dự kiến khoảng 2.882 tỷ đồng. Trong đó:

- Về quy hoạch: 40 tỷ đồng.
- Về công trình hạ tầng kỹ thuật: 2.356 tỷ đồng.
- Về công trình hạ tầng xã hội: 411 tỷ đồng.
- Về các công trình tạo kiến trúc cảnh quan đô thị: 50 tỷ đồng.
- Về xây dựng các công trình trọng điểm an sinh xã hội và vệ sinh môi trường: 25 tỷ đồng.

1.4.3. Về nguồn vốn thực hiện: Dự kiến khoảng 2.882 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 1.773 tỷ đồng, chiếm 61%.
- Vốn ngân sách tỉnh: 268,000 tỷ đồng. 9,2 %.
- Vốn ngân sách huyện: 350 tỷ đồng.
- Vốn ODA: 322 tỷ đồng.
- Vốn doanh nghiệp: 30 tỷ đồng. Trong đó: Hình thức BT: 30 tỷ đồng.
- Vốn do nhân dân đóng góp, các nguồn vốn khác: 137 tỷ đồng.

1.4.4. Các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, đề tăng hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư vào các dự án trên địa bàn, nhất là thu hút vận động các nguồn vốn từ nhân dân, các doanh nghiệp cho phát triển kinh doanh, dự án dân doanh nhỏ và vừa, xã hội hóa đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa thể thao.....

Đẩy mạnh kêu gọi, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đặc biệt đầu tư theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT); Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao...; tạo vốn đầu tư thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất; bảo đảm tính công khai, minh bạch; tập trung kêu gọi nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư cho các công trình hạ tầng đô thị lớn thuộc các lĩnh vực giao thông, môi trường, cấp nước, xử lý nước thải, rác thải.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phấn đấu tăng thu ngân sách hằng năm và tiết kiệm chi. Thực hiện tốt, có hiệu quả chủ trương “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” để thực hiện một số dự án về chỉnh trang đô thị, cải tạo khu dân cư cũ và xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, cũng như các thủ tục về quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường giám sát, đánh giá đầu tư công trình, dự án, kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư các công trình dự án.

Đảm bảo tính xã hội hóa cao, nhằm huy động sức mạnh của cộng đồng xã hội để hỗ trợ có hiệu quả cho người lao động, người nghèo, hộ nghèo và các xã nghèo trong huyện. Đồng thời, cần thực hiện xem xét việc lồng ghép các chính sách, chương trình để giúp cho người nghèo có điều kiện tổ chức sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập ổn định đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

1.5. Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức

Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa bằng việc nhập nguyên trạng xã Phúc Sơn và xã Minh Quang vào huyện Lâm Bình quản lý nên tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện của huyện Chiêm Hóa vẫn giữ nguyên hiện trạng; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã của các xã thị trấn còn lại của huyện không bị ảnh hưởng, không phải thực hiện sắp xếp, kiện toàn.

2. Định hướng và các giải pháp phát triển huyện Lâm Bình

2.1. Định hướng chung

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn hệ thống chính trị huyện; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đẩy nhanh phát triển kinh tế, nhất là kinh tế du lịch, dịch vụ, nông, lâm, nghiệp, thủy sản để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững đáp ứng tốt mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống cho Nhân dân, sớm đưa Lâm Bình thoát khỏi huyện nghèo. Đáp ứng tốt mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống cho Nhân dân, sớm đưa Lâm Bình thoát khỏi huyện nghèo.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và chất lượng giáo dục phổ thông. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc; xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng dân cư tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn môi trường sinh thái; củng cố thể trận quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2.2. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt trên 330 tỷ đồng, tăng bình quân trên 4,3 %/năm. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 337 tỷ đồng, tăng bình quân trên 5,6%/năm.

- Trồng mới trên 2.750 ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 78%.

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, bền vững của huyện. Thu hút trên 200 nghìn lượt khách du lịch.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 47 triệu đồng/người/năm.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 29 tỷ đồng.

- Nâng cao chất lượng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong đó, duy trì 03 xã đã đạt chuẩn, có thêm ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, ít nhất 04 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ lệ đô thị hóa trên 22,7%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ từ mức độ 2 trở lên; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt trên 40%.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa trên 86%; tỷ lệ thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa trên 80%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 97%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi) dưới 20%; duy trì 100% xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã. Phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế phần đầu đạt trên 99,9%.

- Trong nhiệm kỳ, tạo việc làm mới và chuyển đổi nghề cho trên 6.500 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%, trong đó qua đào tạo nghề trên 40%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 4%/năm (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025).

- Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt trên 98%, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 99%.

- Phần đầu 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế và trên 96% chất thải rắn thông thường được xử lý đúng quy chuẩn. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh trên 95%.

- Hằng năm chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và trên 90% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Trên 90% cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên; trên 10% cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, nghiên cứu tổng hợp của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện có trình độ trên đại học; trên 95% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

2.3. Định hướng phát triển

2.3.1. Thương mại - dịch vụ, du lịch:

Khuyến khích phát triển thương mại, dịch vụ; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư, kinh doanh đảm bảo thông thoáng, thuận

lợi. Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiện có. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh mới, nhất là với những ngành nghề có lợi thế ở địa phương, như: du lịch, khách sạn, nhà hàng, sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gia dụng, quà lưu niệm, chế biến nông lâm, thủy sản, vận tải hàng hóa, vận tải hành khách... Thực hiện quản lý chặt chẽ thị trường, nhất là quản lý chất lượng, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng của Nhân dân. Cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác hiệu quả chợ trung tâm huyện, hệ thống chợ các xã. Quy hoạch, phát triển hệ thống bán lẻ trên địa bàn huyện theo hướng tập trung, liên kết, chuyên nghiệp; phát triển các khu dịch vụ tập trung tại trung tâm huyện, như: Trung tâm thương mại, ẩm thực, giải trí, sửa chữa máy móc,...

Phát huy tiềm năng, lợi thế đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, bền vững của huyện. Lập quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế quan trọng, bền vững của huyện theo hướng xây dựng Lâm Bình trở thành điểm đến hấp dẫn của cả du khách trong nước và quốc tế đi đôi với bảo vệ vững chắc tài nguyên du lịch của địa phương, nhất là hệ sinh thái, không gian, cảnh quan, bản sắc văn hóa, lấy phát triển du lịch làm động lực thúc đẩy phát triển dịch vụ, nông nghiệp, thủy sản hàng hóa.

Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, doanh nghiệp hộ kinh doanh về kinh tế du lịch. Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động du lịch trên địa bàn. Quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực và nâng cao kỹ năng làm du lịch cho nguồn nhân lực địa phương phục vụ phát triển du lịch cả trước mắt và lâu dài. Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, trọng tâm là xây dựng các khu, điểm du lịch, bên thủy, giao thông kết nối các vùng có tiềm năng, các danh lam thắng cảnh khu vực hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình, xây dựng làng văn hóa du lịch ở những nơi có điều kiện.

Xây dựng, nâng cao chất lượng các sản phẩm, các tour du lịch đặc trưng của huyện như: Du lịch cộng đồng (Homestay); du lịch trải nghiệm, khám phá hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình; khám phá hang động, thác nước, rừng nguyên sinh; trải nghiệm lễ hội Lồng Tông, lễ hội Nhảy lửa. Nghiên cứu, xây dựng một số sản phẩm du lịch mới theo hướng đặc trưng, riêng có của Lâm Bình (du lịch sức khỏe, farmstay, các sản phẩm du lịch khách nước ngoài ưa thích...). Khôi phục các nghề thủ công mây, tre, thổ cẩm để vừa sản xuất, chế tác quà lưu niệm, vừa để du khách tham quan, trải nghiệm.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, lợi thế tài nguyên du lịch và các sản phẩm du lịch của địa phương, nhất là giá trị di sản “Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Na Hang - Lâm Bình”, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Tích cực xúc tiến, khuyến khích, mời gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư, khai thác tài nguyên, sản phẩm du lịch, ưu tiên du lịch cộng đồng, đầu tư các khu nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, khách sạn, nhà hàng, vận tải khách du lịch... Chủ động liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tổ chức, địa phương có tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, trọng tâm là huyện Na Hang, Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; huyện Vị Xuyên, Bắc Mê, tỉnh Hà Giang và huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, các công ty lữ hành trong và ngoài tỉnh,... để xây dựng, kết nối các tuơ, tuyến du lịch và tiến tới xây dựng thành khu du lịch Quốc gia.

Triển khai các giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở địa phương xây dựng thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, nhất là các di tích lịch sử văn hóa, danh lam, thắng cảnh, các lễ hội, phong tục, tập quán, dân ca, dân vũ, trang phục, ẩm thực đặc sắc. Tăng cường bảo vệ, chỉnh trang cảnh quan, môi trường sinh thái, trồng bổ sung cây xanh, cây hoa lá màu ở các khu dân cư, các tuyến đường giao thông, các khu dịch vụ, các khu, điểm du lịch, khu vực hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình. Xây dựng không gian du lịch Lâm Bình “Sạch - xanh - bản sắc văn hóa - an toàn”.

2.3.2. Công nghiệp - xây dựng:

Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và thực hiện tốt công tác tài chính, tín dụng, ứng dụng khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiện có. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh mới, nhất là với những ngành nghề có lợi thế ở địa phương, như: Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gia dụng, quà lưu niệm, chế biến nông lâm, thủy sản, vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, sửa chữa máy móc,...

Điều chỉnh quy hoạch chung khu vực trung tâm huyện, tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt, xử lý nước thải, các thiết chế văn hóa, hạ tầng thương mại, dịch vụ, công viên cây xanh... để nâng cao chất lượng đô thị ở khu vực trung tâm huyện theo hướng đô thị hiện đại mang bản sắc miền núi gắn với du lịch. Quy hoạch, đầu tư xây dựng, chỉnh trang kết cấu hạ tầng khu vực trung tâm các xã, phát triển đô thị ở những xã có điều kiện như: Thượng Lâm, Khuôn Hà, Thổ Bình. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông vào trung tâm huyện, giao thông kết nối với địa phương giáp ranh; giao thông, bến thủy, bãi đỗ phương tiện, điểm dừng chân, hạ tầng điện chiếu sáng, hạ tầng viễn thông... đến các khu, điểm có tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp... Tiếp tục đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng giáo dục, y tế, đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, kênh mương, đường nội đồng, đường vào khu sản xuất, nâng cấp nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn.... làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho các xã trong vùng.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng trong quản lý, chế biến, xây dựng nhãn hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Thực hiện tốt công tác quản lý, tài chính, tài sản Nhà nước đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Quản lý, khai thác tốt nguồn thu hiện có, phát triển nguồn thu mới, đảm bảo tăng thu ngân sách địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Phối hợp với các đơn vị tín dụng thực hiện tốt công tác tín dụng trên địa bàn, gắn tăng trưởng dư nợ với hiệu quả sử dụng vốn vay. Thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách.

2.3.3. Nông - lâm nghiệp

Nâng cao hiệu quả kinh tế nông lâm nghiệp, thủy sản; phát triển cây trồng, vật nuôi có lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng. Tổ chức sản

xuất tốt cây trồng, vật nuôi chủ yếu, giữ vững an ninh lương thực trên địa bàn. Phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù về thổ nhưỡng, khí hậu quy hoạch, phát triển các vùng, chuỗi cây trồng, vật nuôi có lợi thế, giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, tập trung vào các cây, con có lợi thế như: Lúa đặc sản, cây lạc, rau đặc sản, trâu, dê núi, cá đặc sản, chăn nuôi vịt bầu thương phẩm và lấy trứng, mở rộng diện tích cây chè San tuyết để xây dựng thành sản phẩm chủ lực của huyện. Lựa chọn nông sản, thủy sản chất lượng cao xây dựng thành quà tặng để phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

Quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có của địa phương. Phối hợp xây dựng, thực hiện đề án phát triển rừng bền vững, bảo vệ rừng gắn với phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nhân rộng mô hình giao khoán bảo vệ kết hợp với chăn nuôi dưới tán rừng phòng hộ. Khảo sát, đánh giá giá trị nổi bật về đặc tính sinh học của hệ sinh thái, động thực vật để bảo tồn và quảng bá, giới thiệu phát triển du lịch, du lịch sinh thái đặc trưng. Sử dụng có hiệu quả diện tích đất lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng.

Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ nông dân nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, trọng tâm là triển khai chính sách hỗ trợ vốn, lãi xuất vốn vay; hỗ trợ lập dự án, mô hình sản xuất, quy hoạch vùng sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nhất là ứng dụng khoa học kỹ thuật cải tạo giống, quy trình chăm sóc, quy chuẩn hóa thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm; bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cây trồng, vật nuôi ... Chủ động kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với nông dân sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông lâm nghiệp, thủy sản, nhất là những cây, con có lợi thế. Tiếp tục tìm hiểu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi đặc sản, có giá trị kinh tế cao trồng thí điểm để đánh giá, nhân rộng, nhất là cây dược liệu, cây ăn quả, rau đặc sản...

Nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu vực nông thôn của huyện “Kinh tế phát triển; văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc; cảnh quan, môi trường sạch - xanh - đẹp - an toàn”. Phấn đấu giai đoạn 2020 - 2025, duy trì và nâng cao chất lượng các xã, các tiêu chí đã đạt chuẩn; có thêm ít nhất 02 xã đạt chuẩn, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100% các xã đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm, trường học và cơ sở vật chất trường học, văn hóa, cơ sở vật chất văn hóa, y tế, điện, giao thông, thủy lợi; xây dựng các thôn nông thôn mới kiểu mẫu gắn với làng văn hóa du lịch ở những nơi có điều kiện, tạo tiền đề vững chắc để huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

2.3.4. Về phát triển xã hội

- Giáo dục và đào tạo: Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông gắn với hướng nghiệp và dạy bảo kỹ năng sống cho học sinh các bậc học. Sắp xếp trường lớp học đảm bảo chặt chẽ, phù hợp. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở mức độ 2, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ, phấn đấu có thêm ít nhất 02 trường đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng sau quy hoạch. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã có phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng tốt các nhiệm vụ trong thời kỳ phát triển mới.

- Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: Đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao. Xây dựng, phát triển đời sống văn hóa trong cộng đồng dân cư, đậm đà bản sắc dân tộc, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở, vật chất văn hóa hiện có. Đầu tư, cải tạo, nâng cấp các thiết chế văn hóa thiết yếu ở trung tâm huyện và các xã, thôn. Đẩy mạnh phong trào, hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở, nâng cao đời sống tinh thần, thể lực cho Nhân dân.

Thực hiện tốt việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số. Trọng tâm là làm tốt công tác sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; các loại hình văn nghệ dân gian, phong tục, tập quán, ẩm thực, lễ hội và trang phục truyền thống. Gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch, xây dựng các sản phẩm văn hóa truyền thống thành sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện;

2.3.5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân

- Thực hiện tốt chương trình y tế, dân số, nhất là chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân, đảm bảo tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%. Thực hiện hiệu quả công tác y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, bà mẹ, trẻ em. Phấn đấu đến năm 2025 có trên 95% hộ gia đình trên địa bàn có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh.

2.3.6. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt công tác lao động, việc làm; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động, nhất là lao động xuất khẩu, các ngành, nghề thu nhập cao, sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất kinh doanh, ngành nghề sử dụng lao động tại địa phương.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Trọng tâm là thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu hằng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 04%.

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho gia đình chính sách, người có công. Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã

hội. Thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới, chăm sóc, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS, bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết; khôi phục, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết, chống phá Đảng và Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền địa phương.

2.3.7. Về bảo vệ môi trường

Làm tốt công tác quản lý tài nguyên, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, nông thôn, đảm bảo “Sạch - xanh - đẹp - an toàn”. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài nguyên đất, nước và tài nguyên rừng. Triển khai hiệu quả các giải pháp bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện hiệu quả phương án bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế. Rà soát, có giải pháp khắc phục những hạn chế trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe, không gian, cảnh quan chung. Thực hiện tốt các biện pháp thu gom, xử lý rác thải nơi công cộng (đường làng, ngõ xóm, đầu nguồn nước, trường học, nhà văn hóa, rác thải ở khu vực lòng hồ sinh thái Na Hang - Lâm Bình...), chất thải trong sản xuất, chăn nuôi, khuôn viên, nhà ở dân cư, nhất là rác thải nhựa; vận động, hướng dẫn Nhân dân xây dựng 03 công trình vệ sinh (nhà tắm, nhà tiêu, chuồng gia súc, gia cầm) hợp vệ sinh.

2.3.8. Về quốc phòng, an ninh

Quán triệt, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, nhất là Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng công tác Đảng trong lực lượng quân đội, công an. Triển khai tốt các nhiệm vụ, giải pháp củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ở địa phương. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nâng cao chất lượng khu vực phòng thủ của huyện; nâng cao chất lượng huấn luyện, kỷ cương, kỷ luật, chất lượng diễn tập; đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, nhất là cho đối tượng thanh thiếu niên; thực hiện tốt công tác tuyển quân hằng năm, chính sách hậu phương quân đội.

Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhân rộng, nâng cao chất lượng mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là âm mưu “Diễn biến hòa bình”, hoạt động “Bạo loạn lật đổ” cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Kiên quyết không để hình thành, tồn tại tội phạm hoạt động theo kiểu băng nhóm, tội phạm ma túy, mại dâm, đánh bạc, cho vay lãi nặng... trên địa bàn huyện. Xây dựng lực lượng công an cấp huyện, cấp xã vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.4. Phương hướng quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị

Quản lý, sử dụng hiệu quả kết cấu hạ tầng hiện có; tiếp tục đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu tại trung tâm huyện, giao thông kết nối vùng, hạ tầng du lịch...

Điều chỉnh quy hoạch chung khu vực trung tâm huyện, tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt, xử lý nước thải, các thiết chế văn hóa, hạ tầng thương mại, dịch vụ, công viên cây xanh... để nâng cao chất lượng đô thị ở khu vực trung tâm huyện theo hướng đô thị hiện đại mang bản sắc miền núi gắn với du lịch. Quy hoạch, đầu tư xây dựng, chỉnh trang kết cấu hạ tầng khu vực trung tâm các xã, phát triển đô thị ở những xã có điều kiện như: Thượng Lâm, Khuôn Hà, Thổ Bình... làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho các xã trong vùng.

Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng du lịch, trọng tâm là cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống giao thông vào trung tâm huyện, giao thông kết nối với địa phương giáp ranh; giao thông, bến thủy, bãi đỗ phương tiện, điểm dừng chân, hạ tầng điện chiếu sáng, hạ tầng viễn thông... đến các khu, điểm có tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp ... Tiếp tục đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng giáo dục, y tế, đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, kênh mương, đường nội đồng, đường vào khu sản xuất, nâng cấp nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn .

Quản lý, sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đã được đầu tư. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về quy hoạch, hoạt động xây dựng, xây dựng nhà ở riêng lẻ, hành lang giao thông; thiết kế mẫu nhà ở nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để Nhân dân tham khảo, vận dụng. Mở rộng giải pháp huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa bằng việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý, khai thác hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch,...

2.5. Các giải pháp về ngân sách, vốn đầu tư

2.5.1. Về thu, chi ngân sách:

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi thuế, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, bảo đảm đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước giao hằng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế, thực hiện các biện pháp chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại. Triển khai đồng bộ các biện pháp thu nợ, đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu thu nợ Tổng cục Thuế giao.

Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách. Tiếp tục giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần chi cho đầu tư phát triển và các mục tiêu giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học, công nghệ, tạo nguồn nhân lực. Thực hành triệt để tiết kiệm, sử dụng đúng mục đích trên quan điểm tối đa hóa các nguồn đầu tư từ ngân sách. Huy động mọi nguồn lực, cân đối chi từ nguồn vốn phân cấp của huyện, đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển; điều hành chi ngân sách, đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách.

2.5.2. Về vốn đầu tư: Tổng vốn dự kiến khoảng 3.138,158 tỷ đồng. Trong đó:

- Về quy hoạch: 250,006 tỷ đồng.
- Về công trình hạ tầng kỹ thuật: 450,706 tỷ đồng.
- Về công trình hạ tầng xã hội: 350,205 tỷ đồng.
- Về các công trình tạo kiến trúc cảnh quan đô thị: 360,228 tỷ đồng.

- Về xây dựng các công trình trọng điểm an sinh xã hội và vệ sinh môi trường: 1.727,013 tỷ đồng.

2.5.3. Về nguồn vốn thực hiện: Dự kiến khoảng 3.138,158 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 1.954,609 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh: 255,833 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách huyện: 312,391 tỷ đồng.
- Vốn ODA: 10,000 tỷ đồng.
- Vốn doanh nghiệp: 275,064 tỷ đồng.
- Vốn do nhân dân đóng góp, các nguồn vốn khác: 330,261 tỷ đồng.

2.5.4. Các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển:

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, để tăng hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp của các nhà đầu tư vào các dự án trên địa bàn huyện, nhất là thu hút vận động các nguồn vốn từ nhân dân, các doanh nghiệp cho phát triển kinh doanh, dự án dân doanh nhỏ và vừa, xã hội hóa đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa thể thao.....

Đẩy mạnh kêu gọi, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đặc biệt đầu tư theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT); Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao...; tạo vốn đầu tư thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất; bảo đảm tính công khai, minh bạch; tập trung kêu gọi nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư cho các công trình hạ tầng đô thị lớn thuộc các lĩnh vực giao thông, môi trường, cấp nước, xử lý nước thải, rác thải.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phân đầu tăng thu ngân sách hằng năm và tiết kiệm chi. Thực hiện tốt, có hiệu quả chủ trương “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” để thực hiện một số dự án về chỉnh trang đô thị, cải tạo khu dân cư cũ và xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đầu tư xây dựng, cũng như các thủ tục về quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường giám sát, đánh giá đầu tư công trình, dự án, kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư các công trình dự án.

Huy động nguồn lực tại chỗ thông qua tạo việc làm công, vận động nhân dân hiến đất, tài sản trên đất để xây dựng công trình, dự án; đảm bảo tính xã hội hóa cao, nhằm huy động sức mạnh của cộng đồng xã hội để hỗ trợ có hiệu quả cho người lao động, người nghèo, hộ nghèo và các xã nghèo trong huyện. Đồng thời, cần thực hiện xem xét việc lồng ghép các chính sách, chương trình để giúp cho người nghèo có điều kiện tổ chức sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập ổn định đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2.6. Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức

Việc nhập nguyên trạng xã Phúc Sơn và xã Minh Quang của huyện Chiêm Hóa vào huyện Lâm Bình quản lý nên tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện của huyện Lâm Bình, và 02 xã nhập vào vẫn giữ nguyên hiện trạng; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã của các xã khác của huyện không bị ảnh hưởng, không phải thực hiện sắp xếp, kiện toàn. Sắp xếp cho phù hợp với chức năng đơn vị hành chính đô thị, loại đơn vị hành chính đối với thị trấn Lãng Can.

*** Giải pháp:**

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại 02 xã xã khi điều chỉnh địa giới hành chính nhập về huyện được giữ nguyên trạng đảm bảo không làm tăng biên chế.

- Bố trí lực lượng Công an chính quy tại thị trấn Lãng Can khi được thành lập cụ thể như sau: Biên chế Công an thị trấn được bố trí 05 đồng chí trong tổng biên chế của Công an tỉnh (đã bao gồm Trưởng Công an xã và công an viên chính quy đã bố trí tại xã Lãng Can) .

- Giữ nguyên trạng số lượng bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn đối với 02 xã nhập vào và đối với xã Lãng Can trước khi thành thành lập thị trấn.

2.7. Giải pháp thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính nhập xã Phúc sơn và xã Minh Quang huyện Chiêm Hóa vào quản lý, các loại giấy tờ của công dân, tổ chức có liên quan phải chuyển đổi bao gồm: Hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thẻ bảo hiểm y tế... của các hộ gia đình, công dân, tổ chức, doanh nghiệp... thuộc 02 xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình, Ủy ban nhân dân các xã chủ động triển khai, tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại lệ phí khi thực hiện chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

Trường hợp cá nhân, tổ chức chưa chuyển đổi thì các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây theo đơn vị hành chính cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được tiếp tục sử dụng.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình và thành lập thị trấn Lãng Can thuộc huyện Lâm Bình là cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; là bước cụ thể hóa thực hiện Quyết định số 2426/QĐ-TTg ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều

chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 và quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về đơn vị hành chính theo quy định; không làm tăng số lượng đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện; không làm tăng số lượng cán bộ, công chức và người làm việc tại các cơ quan, đơn vị ở đơn vị hành chính có liên quan; giữ ổn định và không làm ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động của các đơn vị hành chính có liên quan đến việc điều chỉnh địa giới hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang kính đề nghị Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ (20 bản);
- Ủy ban nhân dân huyện: Lâm Bình, Chiêm Hóa, Yên Sơn;;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh.
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN